THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 1
2015

- SÓC TRĂNG: MÔ HÌNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN 3 TRONG 1 ĐẠT HIỆU QUẢ CAO
- QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH CHẾT NHANH, BỆNH CHẾT CHẬM HẠI HỒ TIÊU

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Áp dụng đồng bộ cơ giới hóa trong mô hình cánh đồng liên kết tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Ảnh: Trần Thắng - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Tháp

Tập huấn hiện trường kỹ thuật sản xuất ngô bền vững trên đất dốc

Ảnh: Hoàng Đình Chinh - Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

Bà con nông dân tham quan mô hình
"Sử dụng chế phẩm phân bón lá khoáng sinh học Lactofol O trên cây lúa"
tại Hợp tác xã Nông nghiệp Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Ảnh: Ngô Thế Nhựt - Trung tâm Khuyến nông Sóc Trăng

Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI CÁC HỘI NGHỊ VỀ CÂY HỒ TIÊU, ĐIỀU VÀ CHÈ

Trong những ngày nửa đầu tháng 4/2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức một số hội nghị nhằm đưa ra những giải pháp, nội dung cần triển khai để thực hiện tốt Chiến dịch phòng chống bệnh hại hồ tiêu, thúc đẩy ngành điều, ngành chè phát triển bền vững. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại các Hội nghị, Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu nội dung ý kiến kết luận của Thứ trưởng, cụ thể như sau:

HỘI NGHỊ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH HẠI CÂY HỒ TIÊU

1. Qua việc đi khảo sát thực tế các mô hình trồng hồ tiêu đạt hiệu quả cao và qua báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT Bà Rịa Vũng Tàu và các hộ nông dân, có thể thấy rằng các biện pháp kỹ thuật canh tác, vệ sinh, thiết kế vườn, chăm sóc, tỉa cành, bón phân, tưới nước hợp lý đóng vai trò quan trọng trong việc phòng chống bệnh hại trên cây hồ tiêu. Những kinh nghiệm và sáng tạo của Bà Rịa Vũng Tàu cần được nhân rộng trong thời gian tới.

2. Việc triển khai thực hiện Chiến dịch phòng chống bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hại hồ tiêu ở các tỉnh trồng hồ tiêu trọng điểm theo phát động của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có những kết quả đáng khích lệ. Bước đầu đã thành lập Ban chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của nông dân; các cấp chính quyền đều nhận thức được vai trò kinh tế quan trọng của cây hồ tiêu và việc chỉ đạo, tổ chức phòng chống bệnh hại hồ tiêu là rất quan trọng.

3. Để thực hiện tốt Chiến dịch phòng chống bệnh hại hồ tiêu, ngoài các nhiệm vụ đã giao tại Thông báo kết luận số 10557/TB-BNN-VP ngày 31/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương cần thực hiện:

a) Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh thực hiện Chiến dịch phòng chống bệnh hại hồ tiêu đến đầu mùa mưa; liên tục cập nhật kết quả nghiên cứu, tiến bộ kỹ thuật mới để bổ sung, sửa đổi các quy trình đã ban hành nhằm ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn sản xuất; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng hồ tiêu.

b) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối kết hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Bảo vệ thực vật các tỉnh có hồ tiêu bị hại nặng để triển khai các mô hình phòng chống bệnh; tổ chức cho nông dân tham quan, học tập các mô hình phòng chống bệnh hiệu quả; tổ chức in ấn poster, tờ rơi để các địa phương làm tài liệu tuyên truyền cho nông dân.

c) Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tiến hành đánh giá lại toàn bộ giống hồ tiêu hiện nay, mô tả để nông dân có thể nhận diện từng giống; tổng hợp kinh nghiệm canh tác ở các vùng sản xuất khác nhau, từ đó khuyến cáo nông dân thực hiện. Lựa chọn những nội dung cụ thể, xuất phát từ những vấn đề bức xúc nhất của sản xuất, tăng cường sự phối hợp với các địa phương, các viện, trung tâm

Mô hình phòng chống bệnh hiệu quả trên cây hồ tiêu

nghiên cứu để triển khai thực hiện hiệu quả Dự án khuyến nông về phòng chống bệnh hại trên cây hồ tiêu.

d) Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng hồ tiêu tổ chức, chỉ đạo Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh rà soát toàn bộ diện tích trồng hồ tiêu, diện tích nhiễm bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm theo từng hộ, tổng hợp báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật để tổng hợp chung; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chiến dịch ở địa phương đến đầu mùa mưa; tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện giao chỉ tiêu, gắn trách nhiệm của từng người đứng đầu trong quản lý, tổ chức thực hiện phòng chống bệnh theo địa bàn từng xã.

HỘI NGHỊ BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐIỀU BỀN VỮNG MỞ RỘNG

1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

a. Cục Trồng trọt

Tiếp tục hoàn thiện để ban hành tiêu chí bình tuyển cây điều đầu dòng phục vụ nhân giống và ghép cải tạo; ban hành các quy trình: quy trình kỹ thuật ghép cải tạo, quy trình thâm canh và trồng thay thế giống điều trong quý II năm 2015.

b. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên truyền hình; tổ chức tập huấn, đào tạo nhân lực; phát hành các tài liệu, poster, video về ghép cải tạo, thâm canh, trồng tái canh điều, kỹ thuật bón phân, tưới nước tiết kiệm cho cây điều.

- Chỉ đạo hệ thống khuyến nông phối hợp với ngành Bảo vệ thực vật địa phương, Hiệp hội Điều Việt Nam tổ chức xây dựng mô hình liên kết giữa người sản xuất với nhà máy chế biến điều theo chuỗi giá trị.

c. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

- Chỉ đạo các Viện vùng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Điều trực thuộc Viện KHKT Nông nghiệp miền Nam phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng điều đẩy nhanh tốc độ bình tuyển cây điều đầu dòng để giới thiệu cho nông dân sử dụng trong ghép cải tạo và nhân giống trồng tái canh.

- Đẩy nhanh công tác nghiên cứu giống, các biện pháp kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật ghép cải tạo, trồng tái canh, thâm canh điều cho nông dân học tập làm theo.

2. Hiệp hội Điều Việt Nam

- Tổ chức, vận động các doanh nghiệp tham gia xây dựng mô hình liên kết sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, hỗ trợ nông dân trồng điều.

- Với nguồn kinh phí của Hiệp hội và hỗ trợ của Bộ, phối hợp và thống nhất với cơ quan chức năng các địa phương triển khai tốt các mô hình khuyến nông ghép cải tạo, thâm canh, trồng tái canh để nhân rộng trong sản xuất.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT các địa phương có trồng điều

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp các huyện, xã rà soát quy hoạch, phân loại vườn điều để có biện pháp thích hợp như đầu tư thâm canh, ghép cải tạo hoặc trồng tái canh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân trồng điều.

- Đẩy nhanh công tác bình tuyển cây điều đầu dòng để khuyến cáo cho nông dân sử dụng trong quá trình ghép cải tạo, trồng tái canh.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống điều, thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh giống điều phù hợp với quy định của pháp luật.

HỘI NGHỊ BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN CHÈ BỀN VỮNG MỞ RỘNG

1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

a. Cục Trồng trọt

- Chủ trì, phối hợp với các viện nghiên cứu và các địa phương rà soát lại toàn bộ cơ cấu giống chè trên phạm vi cả nước để có định hướng cơ cấu giống cho từng vùng, địa phương phù hợp hơn với thị trường.

- Rà soát lại các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình và cập nhật các tiến bộ kỹ thuật mới áp dụng trong sản xuất của ngành chè.

- Phối hợp với các địa phương, các đơn vị liên quan tăng cường hợp tác với Unilever, có giải pháp mởi rộng hợp tác công tư (PPP) để nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm trong sản xuất chè thời gian tới.

b. Cục Bảo vệ thực vật

- Rà soát lại danh mục các loại thuốc sử dụng trên chè hiện nay; loại bỏ các hóa chất các nước nhập khẩu cấm trên chè; báo cáo Bộ về hiện trạng quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên chè, những bất cập và giải pháp khắc phục trong tháng 6 năm 2015.

- Triển khai có hiệu quả dự án khuyến nông xây dựng mô hình tổ, nhóm dịch vụ bảo vệ thực vật trên cây chè, kịp thời tổng kết báo cáo Bộ nhân rộng.

- Chỉ đạo hệ thống bảo vệ thực vật kiểm tra và quản lý chặt công tác nhập khẩu hóa chất bảo vệ thực vật tại các cửa khẩu.

- Chỉ đạo hệ thống bảo vệ thực vật ở các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên chè, kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong chè nguyên liệu và chè chế biến.

c. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

Rà soát lại các đề tài nghiên cứu khoa học trên chè, ưu tiên công tác quản lý chất lượng, chế biến chè thành phẩm, bổ sung kinh phí cho rà soát lại cơ cấu giống chè trên phạm vi cả nước.

d. Vụ Kế hoạch

Xem xét điều chỉnh bổ sung tăng vốn sự nghiệp trong dự án giống chè để đẩy mạnh trồng thay thế giống chè mới, thay đổi cơ cấu chè xanh - chè đen.

đ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông trong đó tập trung vào tổ chức các buổi tọa đàm về sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực

vật trong sản xuất chè an toàn trên sóng truyền hình trung ương và địa phương.

- Phối hợp với Hiệp hội Chè Việt Nam, Cục Bảo vệ thực vật tổ chức xây dựng mô hình về tổ nhóm dịch vụ bảo vệ thực vật trên chè.

e. Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc

- Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng và hoàn thiện quy trình hái chè bằng máy và báo cáo Bộ về việc sử dụng kỹ thuật hái máy và các mô hình hái chè bằng máy có hiệu quả để khuyến khích nhân rộng trong tháng 6 năm 2015.

- Tiếp tục nghiên cứu các giống chè mới phù hợp với yêu cầu của thị trường để thay thế các giống chè cũ, chè trồng hạt già cỗi năng suất, chất lượng thấp.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Rà soát quy hoạch phát triển chè của địa phương; phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tăng cường kiểm tra chất lượng chè, kiểm tra việc kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên chè, xử nghiêm những đối tượng vi phạm.

- Rà soát lại các cơ sở chế biến, cơ cấu giống chè và vùng nguyên liệu trên địa bàn.

3. Hiệp hội Chè Việt Nam

- Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật triển khai mô hình tổ chức các tổ, nhóm dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật nhằm quản lý tốt công tác bảo vệ thực vật trên chè.

- Phối hợp với doanh nghiệp tổ chức liên kết giữa nhà máy chế biến với vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ chè.

4. Tổ chức Unilever, IDH

Đề nghị phối hợp với UBND và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trong vùng dự án, tiếp tục tổ chức thực hiện dự án hợp tác công tư (PPP), tập huấn cho người sản xuất trong vùng dự án và có giá thu mua chè hợp lý cho người sản xuất yên tâm đầu tư phát triển chè■

BBT (*gt*)

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP:

Chuyên đề: LIÊN KẾT GIỮA SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Ngày 12/3/2015, tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Trà Vinh và Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam tổ chức Diễn đàn "Liên kết giữa sản xuất và chế biến để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)". Diễn đàn thu hút đông đảo nhiều cán bộ và bà con nông dân tham dự với gần 400 đại biểu.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT, tính đến năm 2014, cả nước đã có 260.000 ha diện tích chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác. Trong đó, vùng ĐBSCL có 112.000 ha, riêng vụ đông xuân có 58.000 ha, vụ hè thu 45.000 ha và vụ mùa khoảng 9.000 ha; kết hợp nuôi trồng thủy sản 22.000 ha. Cây trồng chuyển đổi chủ yếu là ngô (30.000 ha); vừng, lạc (11.000 ha); cây thức ăn chăn nuôi (6.000 ha), cây trồng khác (8.000 ha).

Tại Diễn đàn, đã có rất nhiều nông dân từ các tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long, An Giang cũng tới tham dự và chia sẻ những kinh nghiệm chuyển đổi đất lúa sang trồng màu thành công giúp tăng thu nhập. Tại tỉnh Trà Vinh, Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam đã xây dựng được chuỗi liên kết trong

Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất ngô lai tại xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Diễn đàn thu hút nhiều đại biểu tham dự

sản xuất giống ngô lai, người nông dân được Công ty hỗ trợ về giống, kỹ thuật và thu mua lại sản phẩm sau khi đã sấy khô đạt chất lượng làm giống. Nhờ mối liên kết này, nông dân Nguyễn Văn Minh ở thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần đã chuyển đổi trồng lúa 3 vụ sang 2 vụ lúa và 1 vụ ngô lai giống NK66 giúp cho thu lợi nhuận cao gấp 2 lần so với trồng lúa. Xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú có 78 hộ đã chuyển đổi đất lúa không chủ động nước tưới sang trồng màu gồm ngô giống, lạc, dưa hấu, dưa chuột, mướp đắng (khổ qua),... Sau chuyển đổi đã tăng thu nhập gấp 2 lần so với trồng lúa.

Để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhanh chóng và hiệu quả, ngoài vấn đề xây dựng, thực hiện kế hoạch và chỉ đạo, Diễn đàn đã đề cập đến nhiều yếu tố cần quan tâm là: giống cây trồng; các gói kỹ thuật cho chuyển đổi; kỹ thuật thu hoạch; chế biến và liên kết để tiêu thụ. Những địa phương có sự kết hợp tốt giữa các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp với nông dân thì hiệu quả đạt được thường cao hơn các địa phương chưa xây dựng được mối liên kết này. Diễn đàn được các đại biểu tham dự đánh giá là thiết thực, hiệu quả, chuyển tải nhiều thông tin cho sản xuất với 27 câu hỏi được các nhà quản lý, nhà khoa học

trả lời và trao đổi cùng bà con nông dân. Các đại biểu cũng đã kiến nghị với các cơ quan quản lý về chính sách hỗ trợ, về nhu cầu áp dụng các kết quả của cơ quan nghiên cứu vào cơ giới hóa, nhất là khâu thu hoạch, sấy, bảo quản cho các cây trồng màu như ngô, lạc, vừng (mè), đậu,… Nông dân cần sự hỗ trợ về tập huấn đào tạo để nắm được kỹ thuật canh tác các cây trồng mới.

Kết luận Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Công tác giống cần được sự hỗ trợ của các cơ quan nghiên cứu, các doanh nghiệp sản xuất giống. Mạng lưới cán bộ khuyến nông ở địa phương sẽ giúp nông dân nắm bắt được kỹ thuật và sản xuất cây trồng mới đạt năng suất, sản lượng cao hơn. Các giải pháp về sử dụng vật tư nông nghiệp như phân bón mới, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, hiệu quả là vấn đề quan trọng trong gói kỹ thuật khi áp dụng vào chuyển đổi. Trong canh tác, cơ giới hóa là vấn đề quan trọng hàng đầu, sẽ giúp cho giải quyết vấn đề thiếu lao động, giảm giá thành trong sản xuất. Trong khâu chế biến, bảo quản, phơi sấy nông sản thì việc áp dụng cơ giới hóa cho chế biến phơi sấy đã thực sự góp phần nâng cao chất lượng nông sản. Điểm quan trọng trong Diễn đàn lần này là liên kết để tiêu thụ sản phẩm, giúp mang lại hiệu quả cao nhất trong sản xuất cho bà con nông dân.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã được tham quan mô hình sản xuất ngô lai và mô hình cơ giới hóa trong sấy bảo quản ngô giống■

VŨ TIẾT SƠN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Chuyên đề: TƯỚI NƯỚC TIẾT KIỆM VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHÂN BÓN TRONG SẢN XUẤT CÀ PHÊ BỀN VỮNG VÙNG TÂY NGUYÊN

Ngày 17/4/2015, tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Tưới nước tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón trong sản xuất cà phê bền vững vùng Tây Nguyên".

Diễn đàn đã thu hút gần 350 đại biểu bao gồm: đại diện của các sở, ban, ngành của tỉnh Lâm Đồng, đại diện các đơn vị nghiên cứu, các doanh nghiệp và gần 200 nông dân của các tỉnh Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum; cùng đại diện của các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương tới tham dự, đưa tin.

Diễn đàn đã nghe một số báo cáo tham luận của các nhà khoa học, nhà quản lý như: "Giới thiệu dự thảo quy trình kỹ thuật hướng dẫn áp dụng tưới nhỏ giọt cho cây cà phê với khu vực Tây Nguyên" của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam; "Hướng tới giảm lượng nước tưới trong sản xuất cà phê" của TS. Dave D'Haeze thuộc tổ chức E.D.E. Consulting; "Nghiên cứu sử dụng chế phẩm sinh học nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón cho cà

TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu tại Diễn đàn

phê vùng Tây Nguyên" của Trung tâm Nghiên cứu Đất, Phân bón và Môi trường Tây Nguyên; "Một số kết quả nghiên cứu về tưới nước tiết kiệm và sử dụng phân bón trong sản xuất cà phê bền vững" của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI); "Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước tưới cho cây cà phê" của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk.

Tại Diễn đàn, các đại biểu khẳng định, sản xuất cà phê ở Tây Nguyên đang thiếu tính ổn định và bền vững do tình trạng khan hiếm nước ngày càng trầm trọng; nông dân sử dụng nguồn nước chưa hiệu quả, chưa đầu tư, ứng dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm, bón phân cho cây trồng chưa hợp lý, là những nguyên nhân chính dẫn đến chi phí tăng, lợi nhuận thấp và rủi ro cao. Trên 50 câu hỏi của các đại biểu và bà con nông dân đưa ra đã được Ban chủ tọa và Ban cố vấn trả lời một cách thỏa đáng, xoay quanh các vấn đề: tưới nước tiết kiệm, thông tin về công nghệ, hiệu quả sử dụng và các biện pháp canh tác, bón phân nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cà phê; các chế độ chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm... Đặc biệt, công nghệ tưới nước nhỏ giọt được khá đông bà con trồng cà phê quan tâm. Hội thảo đã dành nhiều thời gian thảo luận, trao đổi về những kinh nghiệm hay và giới thiệu một số mô hình tưới nước tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nước tưới và phân bón trong sản xuất cà phê. Các mô hình này tiết kiệm được 30 - 40% nước tưới so với phương pháp tưới truyền thống. Đáng chú ý, công nghệ tưới nhỏ giọt phù hợp địa hình đồi dốc ở Tây Nguyên, dễ lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và vẫn đảm bảo được năng suất, sản lượng của vườn cà phê. Chi phí đầu tư cho thiết bị này khoảng 60 triệu đồng/ha (đối với công nghệ của Israel) và 25 - 40 triệu đồng/ha (đối với công nghệ của Việt Nam - Viện WASI tại Buôn Ma Thuột thiết kế và lắp đặt), thời hạn sử dụng là 10 năm.

Kết luận Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị:

- Trung tâm Khuyến nông các tỉnh Tây Nguyên cần tăng cường công tác tập huấn về tiến bộ khoa học kỹ thuật để nông dân nắm bắt thông tin, tiếp cận với công nghệ mới và áp dụng vào sản xuất.

- Tăng cường công tác tập huấn về kỹ thuật canh tác, phòng trừ dịch hại, chăm sóc, bón phân trong sản xuất cà phê nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Các báo, đài trung ương và địa phương cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất để nông dân nắm bắt thông tin và ứng dụng.

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Tây Nguyên cần tham mưu cho UBND tỉnh về chính sách ưu đãi trong việc vay vốn để sản xuất nông nghiệp, đặc biệt chú trọng đến việc ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp■

HỒ TIẾN CƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Toàn cảnh Diễn đàn

Chuyên đề: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TÔM NƯỚC LỢ THÂM CANH BỀN VỮNG

Thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền khuyến nông năm 2015, ngày 20/3/2015, tại thành phố Sóc Trăng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ thâm canh bền vững".

Diễn đàn được tổ chức nhằm tạo điều kiện để người nuôi tôm các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tiếp cận với các thông tin, tiến bộ kỹ thuật, được giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm với các nhà khoa học, các nhà quản lý và các doanh nghiệp góp phần giúp cho nghề nuôi tôm nước lợ phát triển bền vững, an toàn dịch bệnh. TS. Nguyễn Huy Điền - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ông Trần Đình Luân - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng chủ trì Diễn đàn.

Tham dự Diễn đàn có hơn 300 đại biểu gồm: Tổng cục Thủy sản và các đơn vị trực thuộc (Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản, Vụ Nuôi trồng Thủy sản), Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II, Trường Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ cùng đại diện các sở, ban, ngành, trung tâm khuyến nông khuyến ngư và nông dân của 8 tỉnh thuộc khu vực ĐBSCL (Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang). Ngoài ra, Diễn đàn còn có sự tham dự của các tổ chức, doanh nghiệp thủy sản. Nhiều cơ quan báo chí trung ương và địa phương đã đến tham dự và đưa tin về Diễn đàn.

Tại Diễn đàn, các nhà khoa học đã cảnh báo bệnh hoại tử gan tụy cấp và bệnh vi bào tử trùng trên tôm nuôi đang diễn ra ngày càng phức tạp, hiện đã và đang lan rộng ra ở nhiều nước nuôi tôm trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã chỉ ra các con đường lây lan của bệnh, các yếu tố rủi ro tiềm ẩn kèm theo một số khuyến cáo cho người nuôi tôm trong công tác phòng chống, hạn chế dịch bệnh trong quá trình nuôi.

Dưới sự điều hành của Ban chủ tọa, 35 câu hỏi của đại biểu và bà con nông dân đã được các thành viên trong Ban cố vấn lần lượt giải đáp đầy đủ,

Ban cố vấn giải đáp các câu hỏi tại Diễn đàn

thỏa đáng. Kết thúc Diễn đàn, Ban chủ tọa đưa ra một số kết luận như sau:

- Về thực hiện các chủ trương, quy định: Đề nghị bà con hết sức coi trọng khuyến cáo của các nhà khoa học và chấp hành đúng lịch thời vụ thả giống của cơ quan chức năng tại địa phương. Đối với các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện nên sớm áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi tôm theo VietGAP để hạn chế dịch bệnh, đảm bảo an toàn môi trường, vệ sinh thực phẩm và truy xuất được nguồn gốc. Đối với các cơ quan chức năng địa phương cần chú trọng và làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch vùng nuôi, cần tăng cường và có biện pháp quyết liệt hơn trong công tác kiểm tra, kiểm dịch chất lượng con giống, chất lượng các loại thức ăn và chế phẩm sinh học phục vụ nuôi tôm trên địa bàn quản lý để giúp nghề nuôi tôm được phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

- Về các giải pháp kỹ thuật: Đề nghị bà con cần quan tâm tới những cảnh báo và khuyến cáo của các nhà khoa học và của cơ quan quản lý các cấp từ khâu xử lý ao, chọn giống, quản lý chăm sóc đến lúc thu hoạch tôm; thả nuôi đúng thời vụ; mật độ nuôi thích hợp; không thả nuôi liên tục trên các ao đã bị nhiễm bệnh; chú trọng các biện pháp sinh học (nuôi tôm kết hợp cá rô phi, tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học…) để hạn chế sử dụng các loại hóa chất và kháng sinh trong quá trình nuôi■

VĂNG ĐẮT PHUÔNG
Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao Công nghệ Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long

Phát triển TRỒNG RONG SỤN Ở QUẢNG NINH
Cơ hội không thể bỏ qua

PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu (người đứng) thăm mô hình trồng rong sụn tại Quảng Ninh

Từ ý tưởng của một thương gia nước ngoài đến Việt Nam thu mua rong sụn, anh Nguyễn Hữu Hòa - Công ty Xây dựng thương mại Linh Anh đã quyết tâm đưa rong sụn từ Ninh Thuận ra trồng thử nghiệm tại Quảng Ninh. Được sự giúp đỡ của ông Đỗ Kim Tâm - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Ninh Thuận - chuyên gia về rong sụn, ngày 03/01/2015 anh đã trồng thử nghiệm rong sụn tại khu neo đậu cảng Mũi Chùa, huyện Tiên Yên.

Mặc dù thời thiết không thuận lợi (trời rét, mây nhiều…) nhưng rong trồng tại đây đã phát triển rất tốt, 1 kg giống ban đầu, sau 40 ngày trồng đã đạt 2,5 kg. Ông Đỗ Kim Tâm đánh giá: Rong sụn trồng tại Quảng Ninh phát triển rất tốt, tương đương với trồng ở Ninh Thuận, trừ những tháng 1, 2 và 12 do thời tiết không phù hợp nên không thể trồng được. Có nghĩa cứ đầu tư 1,0 kg giống, sau 50 - 60 ngày sẽ thu được 10 kg rong thương phẩm, cũng đồng nghĩa 1 ha đầu tư 10 tấn giống sẽ thu hoạch 100 tấn rong tương đương với 300 triệu đồng chỉ sau 2 tháng. Trừ chi phí nông dân thu lãi từ 150 - 170 triệu đồng/ha/vụ. Tính ra lợi nhuận thu được chỉ sau con tôm mà rủi ro lại ít.

Trong khi đó đầu ra của sản phẩm đã có Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đại Dương China, cơ sở tại Bãi Cháy, Quảng Ninh thu mua toàn bộ. Anh Nguyễn Triều Dương - Tổng Giám đốc Công ty cho biết, Công ty có nhu cầu xuất khẩu mỗi năm 5.000 tấn rong sụn khô, tương đương với 35.000 tấn rong tươi nhưng không có. Hiện công ty phải thu mua từ miền Trung và các nước khác.

Tuy nhiên, hạn chế mô hình trồng rong sụn ở đây là rong hao hụt nhiều do cá vào ăn, để khắc phục tình trạng này cần dùng lưới ngăn hoặc trồng rong trong lồng lưới như trồng ở Ninh Thuận. Thiết nghĩ đây là một hướng đi mới cho nông dân địa phương, cần được nghiên cứu đầu tư nhân rộng, nhằm tận dụng mặt nước eo vịnh tuyệt vời mà thiên nhiên ban tặng cho Quảng Ninh■

KIM VĂN TIÊU
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Rong sụn trồng tại Mũi Chùa, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

KHUYẾN NÔNG TIỀN GIANG
Với sản xuất nông nghiệp GAP

Tiền Giang với hơn 70.000 ha trồng cây ăn trái và 43.000 ha rau màu, hàng năm cung cấp cho thị trường trên 1 triệu tấn trái cây và 1 triệu tấn rau màu các loại. Trong những năm qua, để nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, khuyến nông An Giang đã hướng dẫn nông dân tập trung sản xuất rau quả an toàn. Trên cơ sở các mô hình sản xuất rau quả an toàn, năm 2013, 2014, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang đã đưa những mô hình này vào sản xuất chứng nhận VietGAP.

Có thể nói rào cản lớn nhất trong sản xuất đạt chứng nhận VietGAP là việc ghi chép sổ sách theo dõi, giá bán của sản phẩm được chứng nhận GAP và sản phẩm chưa được chứng nhận không có sự khác biệt.

Từ thực tế trên, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang đã từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc bằng cách cử cán bộ khuyến nông tư vấn về sản xuất theo chứng nhận VietGAP cho bà con nông dân. Từ đó chọn lựa nông dân để đào tạo về sản xuất theo VietGAP và đây chính là đội ngũ nòng cốt trong việc tư vấn những tổ, nhóm nông dân sản xuất theo VietGAP. Bên cạnh đó, lãnh đạo xã và các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân cũng được Trung tâm tập huấn, đào tạo để cùng hỗ trợ Trung tâm trong cuộc vận động, hướng dẫn bà con nông dân tham gia thực hiện mô hình.

Song song với việc tư vấn, hướng dẫn, Trung tâm đã liên hệ với các doanh nghiệp trong tỉnh và thành phố Hồ Chí Minh để giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm. Nhưng thực tế, ít doanh nghiệp có nhu cầu thu mua sản phẩm chứng nhận VietGAP vì sản lượng hàng hóa không lớn, không ổn định do chưa liên kết thành các tổ hợp tác hoặc hợp tác xã sản xuất.

Năm 2013, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang đã hỗ trợ tư vấn chứng nhận VietGAP; năm 2014 có 39,7 ha rau và 103,32 ha quả được chứng nhận. Trong đó, có 2 hợp tác xã sản xuất rau Long Trì và Long Thuận (thị xã Gò Công) và tổ hợp tác rau an toàn Tân Đông (huyện Gò Công Đông) nhận được hợp đồng tiêu thụ với sản lượng trên 3 tấn/ngày. Sản phẩm ổi, thanh long chứng nhận VietGAP cũng ký được những hợp đồng tiêu thụ lớn với các doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt là trái thanh long được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới. Hiện nay, nhiều nông dân trồng cây ăn quả đang có nhu cầu tư vấn đạt chứng nhận Global GAP và đây cũng là kế hoạch Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang sẽ thực hiện trong năm 2015.

Sản xuất đạt chứng nhận GAP là hướng đi tất yếu, để nâng cao giá trị sản phẩm và nâng cao hiệu quả cho người sản xuất, đồng thời đáp ứng nhu cầu của thị trường rất cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và chính quyền địa phương nhằm góp phần khuyến khích bà con nông dân tích cực tham gia■

TRẦN THANH PHONG
GĐ. Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang

Quảng Bình: KHI NGƯ DÂN VỮNG VÀNG VƯƠN KHƠI

Theo số liệu thống kê, tỉnh Quảng Bình hiện có 3.885 tàu cá với tổng công suất trên 357.000 CV. Số tàu cá từ 90 CV trở lên là 1.076 chiếc, trong đó có 553 tàu cá thường xuyên khai thác trên các vùng biển xa. Có thể nói, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ đang là hướng đi của nhiều ngư dân trong tỉnh và ngư dân bám biển không những để phát triển kinh tế gia đình mà còn là "cột mốc" trên biển bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Những năm gần đây, nhờ có chính sách hỗ trợ tiền dầu cho tàu đánh bắt xa bờ, ngư dân tỉnh Quảng Bình đã mạnh dạn đầu tư đóng mới thêm nhiều tàu công suất lớn với trang thiết bị, ngư lưới cụ hiện đại để vươn khơi. Anh Phạm Văn Dẫn ở thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh - chủ tàu QB 91766TS vừa trở về từ ngư trường Hoàng Sa sau 23 ngày đánh bắt trên biển cho biết: "Bây giờ, nguồn lợi hải sản ở gần bờ khan hiếm, nếu không đóng tàu lớn để ra khơi xa thì sản lượng không được bao nhiêu. Hơn nữa, khai thác hải sản trên tàu có công suất lớn, gặp thời tiết xấu như gió cấp 6, cấp 7 chúng tôi cũng an tâm hơn. Do đó, tôi đã quyết định bán chiếc tàu cũ có công suất 200 CV để đầu tư đóng tàu mới có công suất 450 CV và mua ngư lưới cụ, trang thiết bị trên tàu... với tổng số tiền đầu tư gần 5 tỷ đồng".

Anh Phạm Tuyển, 33 tuổi ở xã Bảo Ninh, chủ tàu QB 91999TS cũng vừa trở về sau chuyến đi biển dài ngày cho biết: "Gia đình tôi làm nghề đi biển từ bao đời nay. Năm 17 tuổi, tôi đã là thuyền trưởng tàu công suất 45 CV. Đi biển bằng tàu nhỏ, chỉ khai thác ở vùng biển gần bờ, sức lao động bỏ ra nhiều nhưng hiệu quả không cao, sau đó, tôi đổi tàu với công suất 250 CV nhưng mỗi chuyến đi biển chỉ kéo dài 10 - 15 ngày, trừ hết chi phí còn lãi được 90 - 120 triệu đồng. Hiện tại, tôi đã đóng tàu mới công suất 600 CV với trang thiết bị hiện đại nên có thể hoạt động 20 - 23 ngày trên biển, vừa tiết kiệm chi phí, sản phẩm đánh bắt cũng được bảo quản tốt hơn. Sau mỗi chuyến đi biển, trừ các chi phí, tàu của tôi thu lãi 400 - 500 triệu đồng".

Không chỉ đầu tư đóng tàu lớn, các ngư dân tỉnh Quảng

Bình còn đầu tư mua ngư lưới cụ, trang thiết bị hiện đại trên tàu như máy định vị để định hướng vị trí của tàu; máy tầm ngư (máy dò cá) nhằm phát hiện luồng cá; hệ thống thông tin liên lạc tầm xa giúp ngư dân trao đổi thông tin liên lạc giữa tàu và đất liền... Tuy nhiên, nhiều ngư dân có nguyện vọng được nhà nước hỗ trợ để mua máy dò ngang bởi hiện nay đa số ngư dân sử dụng máy tầm ngư nhưng phạm vi phát hiện luồng cá nhỏ (với bán kính 10 m). Nếu sử dụng máy dò ngang thì phạm vi phát hiện luồng cá khoảng 1 hải lý (1852 m), tuy nhiên giá máy khá đắt, từ 300 triệu đồng trở lên.

Đối với những ngư dân, đóng tàu lớn ra khơi không chỉ là mưu sinh, làm giàu từ biển, mà còn mang theo trách nhiệm bảo vệ vùng biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc mà thế hệ cha anh đi trước đã đổ biết bao xương máu để gìn giữ. Bất chấp những khó khăn, vất vả, bất chấp những tai ương, địch họa giữa biển khơi, hàng trăm tàu cá của ngư dân tỉnh Quảng Bình vẫn nối tiếp nhau ra ngư trường truyền thống Hoàng Sa. Ông Nguyễn Văn Chuẩn - chủ tàu QB 93977TS, 53 tuổi, Xuân Lộc, Quảng Phúc đã có gần 40 năm thâm niên đi biển cho biết: Mặc dù nhiều lần bị tàu lạ xua đuổi nhưng chúng tôi không hề nhụt chí mà còn quyết tâm cao hơn với nghề. Lòng yêu nước thúc giục chúng tôi cần có trách nhiệm, nghĩa vụ với Tổ quốc. Chúng tôi bám biển để mưu sinh, để phát triển kinh tế, ngoài ra, sự hiện diện của những ngư dân như chúng tôi tại vùng biển của đất nước còn khẳng định đó là chủ quyền biển đảo Việt Nam. Chúng tôi quyết tâm dù hoàn cảnh nào cũng một lòng bám biển.

Có thể thấy, dù đi bất kỳ nơi đâu, bất cứ làng biển nào thì ngư dân cũng đồng lòng như vậy. Thế hệ ngư dân trẻ vẫn tiếp nối tình yêu biển đảo, tình yêu quê hương đất nước quyết bám biển, bám ngư trường truyền thống của các bậc tiền nhân để khẳng định chủ quyền Tổ quốc. Anh Phạm Văn Tứ, 29 tuổi, ở xã Bảo Ninh tự hào chia sẻ: Tôi cảm thấy rất tự hào khi đồng hành trên những tàu cá cùng lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay ở ngư trường Hoàng Sa. Đây là ngư trường của chúng ta, chúng ta có quyền được khai thác. Bám biển để mưu sinh, bám biển để bảo vệ chủ quyền biển đảo, vậy thì tại sao chúng tôi lại không bám biển chứ…

Đặc biệt, điều khiến cho ngư dân cảm thấy an tâm, phấn khởi khi chủ động vươn ra khơi xa là ngoài những chính sách của Nhà nước, của tỉnh thì chính quyền địa phương đã quan tâm thiết thực tới ngư dân như: động viên, thăm hỏi những ngư dân đánh bắt xa bờ, vận động chủ tàu tham gia thành lập các tổ đoàn kết sản xuất trên biển nhằm tập hợp các tàu lại với nhau để phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, phòng chống bão, cứu hộ, cứu nạn hay đối phó với sự uy hiếp của tàu nước ngoài.

Ông Hồ Đăng Chiến - Chủ tịch UBND xã Đức Trạch phấn khởi cho biết, xã hiện có hơn 2.100 ngư dân đánh bắt thủy hải sản ở vùng biển Hoàng Sa và hơn 500 ngư dân đánh bắt gần bờ. Đức Trạch cũng là một trong những địa phương có tàu đánh bắt xa bờ nhiều nhất ở tỉnh Quảng Bình với 276 tàu lớn.

Với những chính sách hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển, nhất là Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được tỉnh Quảng Bình nỗ lực thực hiện đang là "cú hích" để ngư dân toàn tỉnh vững tin vươn khơi...■

NGUYỄN NGỌC LAN
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Bình

Ngư dân xã Bảo Ninh (thành phố Đồng Hới) chuẩn bị ngư lưới cụ để vươn khơi xa bờ

Bà Rịa Vũng Tàu: THU NHẬP CAO TỪ NUÔI Vịt trời

Đàn vịt trời nuôi tại gia đình anh Lâm Ngọc Nhâm

Theo lời giới thiệu của ông Nguyễn Bá Phúc - Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chúng tôi được biết trang trại nuôi gần 20.000 con vịt trời của anh Lâm Ngọc Nhâm. Trang trại được xây dựng theo mô hình vừa đảm bảo cho đàn vịt phát triển một cách tự nhiên theo đặc tính hoang dã của loài vịt trời, vừa theo quy mô trang trại đảm bảo vệ sinh môi trường.

Anh Nhâm quê gốc ở Tuyên Quang, theo gia đình vào sinh sống và lập nghiệp ở ấp Phú Lộc, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ năm 1995. Trước khi đến với nghề nuôi vịt trời anh sinh sống bằng nhiều nghề khác nhau như trồng cây ăn quả; mở trang trại nuôi lợn, gà, tuy nhiên hiệu quả kinh tế không được như mong muốn.

Anh Nhâm đến với nghề nuôi vịt trời và gắn bó với vịt trời từ một sự tình cờ. Cách đây gần 10 năm (vào năm 2006), các công nhân làm công cho anh đi săn vịt trời về để cải thiện bữa ăn, anh đã rất ngạc nhiên trước món nướng thơm lừng, béo ngậy thật hấp dẫn từ vịt trời. Anh quyết định cho anh em công nhân tiếp tục đi săn vịt trời bằng cách đặt bẫy mấy đêm liền và đặt mua được hơn 30 con vịt lớn, nhỏ, sau đó bắt đầu nuôi thả, thuần dưỡng. Vịt trời vốn sống hoang dã trong tự nhiên nên việc nuôi, thuần dưỡng không phải là việc dễ làm. Ban đầu, anh treo nhiều cờ đuôi nheo các loại tạo tiếng gió thổi, anh mất nhiều ngày ngồi thu nhiều bản nhạc du dương của tiếng gió trong không gian tự nhiên cho vịt nghe. Sau đó, để vịt đói mấy ngày và tập cho ăn lúa, ngô. Đến nay, anh Nhâm đã thuần dưỡng, nhân giống thành công giống vịt trời.

Hiện, trang trại của anh đang nuôi 6.000 con vịt bố mẹ gồm 2 loại: mỏ vàng chân đỏ và vịt đầu xanh. Trong đó có 5.000 vịt mái và 1.000 vịt trống. Mỗi ngày anh thu khoảng 2.500 trứng, cho ấp nở được khoảng 2.000 - 2.250 con vịt giống. Quan sát trang trại nuôi vịt trời của anh, chúng tôi thấy, mỗi chuồng được chia thành nhiều ô, mỗi ô đều xây bồn nước nhỏ và được thay nước thường xuyên với hệ thống thoát nước rất quy mô …

Trong chuồng anh gắn máy phát những bản nhạc không lời nhẹ nhàng tập cho chúng nghe những âm thanh của nhạc từ khi còn trong trứng. Khi vịt con được 1 tháng tuổi anh cho vịt tập chạy bộ, xuống nước để quen với môi trường mới. Anh Nhâm còn bật mí, thịt vịt của trang trại thơm ngon là nhờ các loại thức ăn bổ sung như lá đinh lăng, các cây họ sâm được anh trồng ở những khu đất dưới tán tiêu.

Nhờ có cách chăm sóc và huấn luyện vịt độc đáo mà anh Nhâm đã rất thành công với mô hình đặc biệt này. Sau khi trừ tất cả chi phí, mỗi năm anh thu khoảng 500 - 700 triệu đồng. Hiện nay, chất lượng thịt vịt thơm ngon của trang trại anh Nhâm được thị trường trong, ngoài tỉnh biết đến. Từ năm 2008 đến nay, anh đã xuất bán hàng chục nghìn con vịt với giá vịt giống từ 100.000 - 120.000 đồng/con, vịt thịt giá 300.000 đồng/con. Đặc biệt, vào các dịp lễ tết anh bán vịt quay đã chế biến giá 500.000 đồng/con. Hiện, anh đã đặt chi nhánh cung cấp vịt giống, vịt thương phẩm tại thành phố Đà Nẵng, Ninh Bình. Nhiều nhà hàng tại thành phố Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai và Tây Ninh… đã tin tưởng đặt mua sản phẩm vịt trời từ trang trại của anh■

NGUYỄN THỊ NHÂM
Hội Nông dân thị trấn Phước Bửu, Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu

KHUYẾN NÔNG NGHỆ AN: Kết quả đạt được QUA 4 NĂM ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020". Sau 4 năm thực hiện (2011 - 2014) đào tạo nghề nông nghiệp tại tỉnh Nghệ An đã đạt được nhiều kết quả nổi bật rõ nét, đáng ghi nhận. Thành quả lớn nhất đó là tạo cơ hội cho lao động nông nghiệp nông thôn có điều kiện được tiếp nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, được tham gia học nghề ngay tại địa phương, phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và sản xuất nông nghiệp từng vùng, từng địa phương, góp phần nâng cao trình độ năng lực, hiệu quả và chất lượng sản xuất nông nghiệp.

Nhìn lại 4 năm thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An đã được Sở Lao động Thương binh và Xã hội cấp phép đào tạo 19 nghề nông nghiệp (trồng trọt 9 nghề, chăn nuôi 3 nghề, lâm nghiệp 4 nghề và thuỷ sản 3 nghề), số lượng nghề này cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu học nghề nông nghiệp của người dân các vùng trong tỉnh. Chuẩn hóa cho 150/220 cán bộ, đạt 68,18% được đào tạo nghiệp vụ sư phạm nghề, kỹ năng dạy nghề. Về tài liệu, trên cơ sở chương trình khung, nội dung các nghề do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, Trung tâm đã lựa chọn hiệu chỉnh, biên soạn 19 nội dung làm tài liệu phục vụ cho dạy nghề, mỗi chương trình nghề được xây dựng thời gian từ 1 - 2,5 tháng/nghề (tính theo ngày thực dạy). Về kết quả đào tạo, đã tổ chức được 11 nghề, 151 lớp, 4.711 người tham gia ở 19 đơn vị huyện thành, thị trên địa bàn tỉnh.

Điều đáng ghi nhận là chất lượng và hiệu quả của người học nghề luôn được Trung tâm chú trọng đặt lên hàng đầu, kết thúc mỗi khóa học nghề các học viên đều nắm vững được kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành thành thạo và có thể áp dụng trực tiếp ngay vào thực tế sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của gia đình. Theo thống kê, khảo sát cho thấy trên 70% học viên sau học nghề đã áp dụng được ngay chính nghề học và cho thu nhập, hiệu quả kinh tế cao hơn. Các nghề lao động nông nghiệp đều được đào tạo xuất phát từ nhu cầu, mong đợi thiết thực của người học, phù hợp với trình độ, năng lực, điều kiện kinh tế và khả năng áp dụng vào sản xuất của gia đình họ nên người học nghề luôn tự giác tích cực học tập và đều quyết tâm đầu tư phát triển từ nghề học được.

Anh Nguyễn Văn Bá - xóm 4, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu

Mô hình trồng nấm của gia đình anh Nguyễn Văn Bá xóm 4, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu

phấn khởi cho biết, khi chưa học nghề gia đình anh chỉ tập trung vào ít sào ruộng lúa, chăn nuôi ít con lợn, cuộc sống rất vất vả, nhưng từ khi được học thêm nghề trồng nấm do Trạm Khuyến nông huyện tổ chức, anh và những người được học nghề trong xóm đã liên kết hình thành tổ sản xuất nấm mỡ, nấm sò và duy trì thường xuyên 5 - 6 lao động, mỗi tháng cho thu nhập bình quân từ 3,6 - 4,5 triệu đồng/người, cuộc sống giờ đây đã khá hơn nhiều. Anh Nguyễn Hùng Cường - Phó Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Quỳ Châu khẳng định, công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn luôn được huyện đặc biệt quan tâm, chú trọng. Trong những năm qua, Trạm Khuyến nông huyện tổ chức được 8 lớp nghề trên địa bàn huyện đạt chất lượng và hiệu quả. Các lớp học nghề đã giúp cho bà con đồng bào dân tộc có thêm được nghề mới, tiếp cận được khoa học kỹ thuật giúp trồng trọt, chăn nuôi của gia đình đạt hiệu quả hơn, tận dụng được lao động nhàn rỗi, góp phần làm giảm tỉ lệ hộ nghèo cho đồng bào dân tộc miền núi.

Trao đổi với chúng tôi, anh Nguyễn Xuân Đài - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Diễn Châu cho biết, đến nay huyện Diễn Châu đã tổ chức được 17 lớp học nghề, tập trung chủ yếu là nghề nuôi lợn, nuôi gà, sản xuất rau an toàn. Các hộ đều duy trì, phát triển nghề được học và cho thu nhập kinh tế gia đình cao hơn khi chưa học nghề. Để học nghề có hiệu quả thực sự, Trạm đã làm tốt từ khâu tuyển sinh lựa chọn người học nghề đến rèn luyện kỹ năng thực hành và tư vấn sau học nghề, đặc biệt Trạm là khâu nối liên kết với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp cam kết, hỗ trợ bao tiêu sản phẩm đầu ra cho người sau học nghề khi có yêu cầu.

Từ kết quả trên đã thể hiện rõ vai trò, minh chứng cho hiệu quả của công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg. Từng bước tạo đà chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng giá trị gia tăng trên một đơn vị sản xuất, tạo thêm ngành nghề mới, cho thu nhập và hiệu quả kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, chung tay phấn đấu cùng xã hội hoàn thành tiêu chí thu nhập và lao động trong xây dựng nông thôn mới tại Nghệ An. Hiện nay, nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn rất lớn, với mong muốn của họ là có được một nghề nông nghiệp để phát triển làm giàu ngay trên chính đồng ruộng và chuồng nuôi của gia đình. Do vậy, để nâng cao chất lượng hiệu quả và đảm bảo tính bền vững đối với dạy nghề nông nghiệp cần tiếp tục có nhiều giải pháp thực thi đồng bộ. Chính quyền các cấp, các ban ngành cần quan tâm, quyết liệt hơn trong việc chỉ đạo, tuyên truyền, quy hoạch, định hướng ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù phát triển sản xuất nông nghiệp từng vùng, từng địa phương. Chú trọng chất lượng đội ngũ giáo viên, tài liệu và trang thiết bị dạy học nhằm tạo môi trường học tập, điều kiện thực hành tốt nhất cho người học nghề. Vận động, liên kết khâu nối các công ty, doanh nghiệp, nhà máy tham gia tích cực và thể hiện rõ vai trò trách nhiệm trong việc hỗ trợ công tác đào tạo nghề nông nghiệp và bao tiêu sản phẩm cho người sau học nghề. Cần có cơ chế chính sách riêng cho những người sau học nghề mới khuyến khích, thu hút được nhiều lao động nông nghiệp tham gia và để họ duy trì, phát triển nghề bền vững sau khi học■

Thực hành nhỏ vắc-xin cho gà tại lớp nghề nuôi gà của huyện Quỳnh Lưu

CAO TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

Thoát nghèo

NHỜ NGHỀ ƯƠM CÂY BẠCH ĐÀN GIỐNG

Nhiều năm qua, người dân ở xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã tận dụng diện tích đất trống quanh nhà để lập vườn ươm cây bạch đàn giống, mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình. Toàn xã Phú Thọ hiện có hàng trăm vườn ươm cây bạch đàn giống. Nhờ nghề này, nhiều hộ đã có cuộc sống khá giả, sung túc.

Vườn ươm cây bạch đàn giống

Ông Đinh Văn Xuân - chủ vườn ươm ở ấp Phú Thọ C, xã Phú Thọ cho biết: Thời gian từ lúc gieo hạt ươm cây bạch đàn giống trong bầu nilon đến khi xuất bán từ 2 - 4 tháng. Nếu thương lái đến mua tại vườn sẽ có giá bán khoảng 175.000 đồng/1.000 cây. Nếu chở đi bán trực tiếp cho người trồng thì có giá 200.000 đồng/1.000 cây. Năm 2013, ông Xuân mua hạt giống cây bạch đàn trắng của Công ty Cổ phần Giống cây lâm nghiệp Tây Nam Bộ mang về ươm trên 200 m^2 đất được 3,5 triệu cây bạch đàn giống. Sau 4 tháng chăm sóc, ông Xuân xuất bán được 3,15 triệu cây bạch đàn giống, thu được trên 500 triệu đồng. Sau khi trừ tất cả chi phí đầu tư và trả lương cho 10 nhân công chăm sóc, gia đình ông Xuân thu lãi 273 triệu đồng.

Chia sẻ về kỹ thuật gieo, ươm bạch đàn ông cho biết: Trước tiên là gieo hạt trên những luống đất được xới nhuyễn. Sau một tuần, bạch đàn nảy mầm, khi cây được hai lá non, dùng phân bón lá HVP để dưỡng cây và xịt thuốc Trebon phòng ngừa sâu bệnh. Bình quân gieo 1 kg hạt bạch đàn sẽ cho khoảng 60.000 cây giống. Khoảng gần một tháng sau khi gieo hạt, nhổ cây con cấy vào bầu để dễ chăm sóc và bón phân. Một tuần tưới phân 1 lần với công thức: một thùng nước cho vào một muỗng phân urê và một muỗng phân DAP hòa tan. Trong quá trình chăm sóc, cần thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Thời điểm bán bạch đàn giống tập trung từ tháng 4 đến cuối tháng 8 âm lịch và từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm.

Bạch đàn là loài cây được nhiều người chọn trồng ven các tuyến kênh, các trục đường giao thông, xung quanh trụ sở cơ quan, trường học… để tạo bóng mát, tránh sạt lở đất và lấy gỗ làm nhà, làm cầu…. Do vậy, ở thời điểm hiện tại, bạch đàn giống có thị trường tiêu thụ và được giá. Vì thế mô hình này đã góp phần cải thiện đời sống kinh tế gia đình, giải quyết được việc làm cho một bộ phận lao động nhàn rỗi ở xã Phú Thọ.

Trong nhiều năm qua, nhờ nghề ươm cây bạch đàn giống, gia đình ông Xuân đã thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Hiện nay, gia đình ông đã mua được 20 ha đất ruộng. Mỗi năm, từ nghề trồng lúa và ươm cây bạch đàn giống, gia đình ông có thu nhập từ 500 - 700 triệu đồng. Ông đã vinh dự được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Phú Thọ tặng Giấy khen và được chọn tham dự Đại hội điển hình tiên tiến lần thứ nhất của huyện Tam Nông■

TRẦN TRỌNG TRUNG
Huyện Thanh Bình, Đồng Tháp

Sóc Trăng: MÔ HÌNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN 3 TRONG 1 Đạt hiệu quả cao

Năm 2014, dịch bệnh tôm nuôi nước lợ trên cả nước lên đến gần 60.000 ha, riêng tỉnh Sóc Trăng thiệt hại nhiều nhất lên đến gần 20.000 ha. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có một cơ sở đã nuôi tôm trên 10 năm mà chưa bị dịch bệnh, đó là Hợp tác xã Hòa Nghĩa, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Chúng tôi xin giới thiệu mô hình này để bà con tham khảo.

Đoàn cán bộ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi kinh nghiệm nuôi tôm với HTX Hòa Nghĩa

Ông Tăng Văn Tuối - Chủ nhiệm Hợp tác xã Hòa Nghĩa cho biết: Hợp tác xã có 17 xã viên, trước kia nuôi tôm sú, sau đó chuyển sang nuôi tôm thẻ chân trắng đạt hiệu quả hơn. Để hạn chế dịch bệnh, Hợp tác xã có sự chỉ đạo thống nhất cho tất cả các xã viên là 5 cùng (cùng chuẩn bị ao, cùng lấy nước, cùng thả giống, cùng chế độ chăm sóc quản lý và cùng phòng trừ dịch bệnh), đồng thời thông báo cho nhau biết tình trạng tôm nuôi hàng ngày. Ông chia sẻ các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Chuẩn bị nước vào ao lắng

Cả Hợp tác xã có 53 ha, cứ 5 - 8 ha lại có một ao lắng để cấp nước đã qua xử lý cho các ao nuôi tôm. Theo chỉ đạo của Hợp tác xã, khi con nước lớn và sạch mới lấy nước vào ao lắng, sau đó khử trùng bằng Iodine, sau 5 - 7 ngày mới lấy nước vào ao nuôi tôm, tuyệt đối không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để xử lý ao nuôi và ao lắng.

Bước 2: Gây màu nước tại ao nuôi

Sau khi đã chuẩn bị ao chu đáo (tháo cạn, vét bùn, phơi khô, khử trùng, chăng lưới ngăn cua, còng, cáy)… thì lấy nước vào ao qua túi lọc bằng vải dày. Trước đó, kiểm tra và bổ sung đầy đủ các thông số cần thiết phù hợp với môi trường tôm sinh trưởng.

Khi đã đưa nước vào ao nuôi, tiến hành gây màu nước theo công thức 3:2:1, tức là 3 kg cám + 2 kg bột đậu nành + 1 kg bột cá, ủ hỗn hợp này khoảng từ 24 - 36 giờ, sau khi đã lên men, té xuống ao để gây màu nước với liều lượng 3 - 4 kg/1.000 m^3 nước, té liên tục trong 3 ngày là màu nước lên đẹp, đảm bảo cho tôm phát triển tốt.

Bước 3: Chọn và thả tôm giống

- Chọn tôm giống: Thả tôm giống PL12 trở lên, màu sắc tươi sáng, đều cỡ, khỏe mạnh, được các cơ sở sản xuất có uy tín cung ứng. Tôm giống phải được các cơ quan chuyên môn xác định âm tính về các bệnh: MBV, đốm trắng, đầu vàng, IMNV, gan tụy… Không mua tôm giá rẻ, bán trôi nổi, không có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng.

- Thả đúng mùa vụ, chọn thời điểm mát để thả (chiều tối hoặc sáng sớm), ngâm túi 20 - 30 phút trước khi thả, mật độ 50 con/m^2.

- Trước khi thả tôm, Hợp tác xã tiến hành thả cá kèo, cá rô phi trực tiếp xuống ao, mật độ cá rô phi là 5 con/100 m^2, cỡ cá 20 - 30 con/kg; cá kèo thả mật độ 4 con/10 m^2, cỡ cá kèo 30 - 40 con/kg, thả cá kèo và cá rô sau 7 - 10 ngày thì thả tôm. Thả cá kèo và cá rô phi để cải tạo môi trường nước, không nhằm mục đích tăng doanh thu từ 2 đối tượng này.

Bước 4: Chăm sóc, quản lý

- Cho ăn: 20 ngày đầu khi thả tôm phải tính thêm thức ăn cho cá kèo và cá rô phi, lượng thức ăn cho cá kèo và cá rô phi tương đương 2% khối lượng cá thả. Sau 20 ngày chỉ tính thức ăn cho tôm, không cho rô phi và cá kèo ăn nữa, vì chúng đã có chất thải của tôm và thức ăn dư thừa. Thức ăn cho tôm có độ đạm từ 32 - 38%, có nhãn mác rõ ràng, có uy tín, cho ăn 4 đúng (đúng chất lượng, đúng số

Ông Tăng Văn Tuối - Chủ nhiệm HTX Hòa Nghĩa (thứ nhất từ phải sang) bên mô hình nuôi tôm kết hợp nuôi cá kèo và cá rô phi của HTX

lượng, đúng thời gian, đúng địa điểm), kích cỡ thức ăn theo độ tuổi của tôm. Ngày cho ăn 5 lần (sáng, gần trưa, đầu giờ chiều, chiều tối, 21 giờ đêm), đặc biệt phải chú ý dùng quạt nước 24/24 giờ để tôm đủ ôxy. Trong quá trình nuôi, cứ 10 ngày lại dùng 5 kg đường mật + 4 lít Super VS, bón cho 1.000 m^3 để ổn định pH (tùy theo màu nước để quyết định bón bổ sung). Ông Tuối cho biết, khi nuôi tôm xen với cá kèo, cá rô phi (mô hình 3 trong 1), chúng sẽ hỗ trợ nhau. Các chất hữu cơ, thức ăn thừa được sử dụng hết nên đáy ao sạch, ổn định màu nước, ức chế các vi sinh vật có hại, thúc đẩy các vi sinh vật có lợi phát triển, tăng sức khỏe cho tôm, do đó tôm lớn nhanh, ít bệnh, hiệu quả cao hơn hình thức nuôi khác rất nhiều do tỷ lệ tôm sống rất cao, thường đạt trên 90%.

- Chăm sóc: Trong quá trình nuôi phải luôn quan sát màu nước và sức khỏe tôm để xử lý hàng ngày (quyết định số lượng thức ăn, chế phẩm sinh học, bổ sung nước…). Thường xuyên bổ sung khoáng vào môi trường nước và thức ăn cho tôm, ngoài ra còn phải cho tôm ăn thêm vitamin C, bổ gan, cho ăn liên tục từ khi tôm được 20 ngày tuổi cho đến lúc thu hoạch.

- Quản lý môi trường nước: Hàng ngày phải kiểm tra nhiệt độ, pH, DO, NH_3, độ mặn để xử lý kịp thời, riêng độ kiềm khi nuôi cùng cá kèo thì rất ổn định, không bao giờ phải lo về độ kiềm. Độ sâu của nước tốt nhất duy trì từ 1,2 - 1,4 m.

Bước 5: Thu hoạch

Trong suốt quá trình nuôi không sử dụng bất kỳ một loại kháng sinh, hóa chất nào để phòng trị bệnh, nhưng có nuôi luân canh cá rô phi để cải tạo chất đáy. Sau 90 ngày nuôi, tôm đạt cỡ 40 con/kg thì tiến hành thu hoạch, chú ý không thu hoạch vào thời kỳ tôm lột xác, trước khi thu hoạch phải tăng độ kiềm cho tôm cứng vỏ, chất lượng và giá bán sẽ cao hơn. Năng suất đạt bình quân 21 tấn/ha/năm, giá bán bình quân 160.000 - 180.000 đồng/kg, doanh thu 3,5 tỷ đồng/ha/năm, trừ chi phí còn lãi 1,78 tỷ đồng/ha/năm.

Mặc dù Hợp tác xã phát triển ổn định sau 12 năm thành lập, các xã viên phấn khởi làm ăn, tuy nhiên để nghề nuôi tôm phát triển bền vững, Hợp tác xã kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và PTNT và tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Tỉnh cần có biện pháp xử lý kịp thời các cơ sở nuôi tôm nhỏ lẻ, tự phát, xả thải bừa bãi, thiếu kiểm soát gây ô nhiễm môi trường.

- Nên tuyên truyền vận động để các hộ nuôi tôm thành lập các hợp tác xã hoặc tổ nhóm liên kết cộng đồng để công tác quản lý thuận lợi hơn.

- Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để có đường giao thông thuận lợi và đảm bảo đủ điện 24/24 phục vụ cho sản xuất.

Thiết nghĩ, để nuôi tôm đạt hiệu quả cao và bền vững có nhiều cách, nhưng muốn trở thành "tỷ phú tôm", ngoài kỹ thuật chung ra thì người nuôi phải có phương pháp và cách đi riêng, trong đó cần có nhiều sự sáng tạo. Nhờ có sự sáng tạo và phương pháp nuôi hiệu quả mà HTX Hòa Nghĩa đã nuôi tôm thành công.

Bà con có thể tìm hiểu thêm, xin liên hệ với ông Tăng Văn Tuối - Chủ nhiệm HTX Hòa Nghĩa, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; điện thoại: 0918.738.735■

KIM VĂN TIÊU
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH CHỔI RỒNG HẠI NHÃN

Ngày 28/11/2014, Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành Công văn số 2299/BVTV-QLSVGHR về Qui trình kỹ thuật phòng chống bệnh chổi rồng hại nhãn thay thế qui trình tạm thời đã ban hành theo Công văn số 1447/BVTV-QLSVGHR ngày 9/7/2013. Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu nội dung chính như sau:

I. Nguyên nhân, triệu chứng và đặc điểm gây hại

1. Môi giới truyền bệnh

Từ năm 2009 đến nay bệnh chổi rồng hại nhãn đã phát sinh thành dịch và gây thiệt hại nặng cho nhiều vườn trồng nhãn tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ. Việc xác định tác nhân gây bệnh chưa thống nhất, nhưng đã xác định được nhện lông nhung nhãn (*Eriophyes dimocarpi* Kuang) là môi giới truyền bệnh. Nhện lông nhung có kích thước rất nhỏ, không nhìn thấy được bằng mắt thường. Vòng đời của nhện lông nhung khoảng 8 - 15 ngày, một năm sinh sản 13 - 15 thế hệ. Nhện phát sinh, phát triển mật độ cao vào các đợt cây ra lộc non, ra hoa; gây hại nặng nhất trong những tháng mùa khô (tháng 2, 3, 4 và tháng 11 - 12).

2. Triệu chứng bệnh

Bệnh chổi rồng gây hại chủ yếu trên đọt non, nụ hoa. Triệu chứng bệnh dễ nhận dạng: Khi ra đọt non phát triển dài khoảng 2 - 3 cm, lá bị co lại và mọc thành từng chùm nhìn như bó chổi. Trên chùm hoa, bệnh gây hại làm chùm hoa co cụm, không đậu quả hoặc đậu rất ít quả.

Nhện gây hại và truyền bệnh sớm trên chồi non và nụ hoa. Khi không có đọt non, nhện chích hút trên lá già nhưng không biểu hiện rõ triệu chứng.

3. Phương thức lây lan của bệnh

Bệnh chổi rồng hại nhãn lây lan chủ yếu qua 2 con đường:

- Qua nhân giống vô tính (ghép, chiết cành từ các cây bị bệnh).

- Qua môi giới truyền bệnh là nhện lông nhung hại nhãn. Nhện phát tán qua vận chuyển cây giống, sản phẩm của cây nhãn, đồng thời nhện phát tán từ nơi này qua nơi khác nhờ gió, động vật khác như chim, côn trùng...

II. Biện pháp phòng chống

1. Sử dụng giống kháng và giống sạch bệnh

- Trồng giống kháng bệnh: nên mở rộng trồng giống Edor, giống Xuồng cơm vàng có giá trị thương phẩm cao, chống chịu tốt với bệnh. Tại các nơi đã bị bệnh, đặc biệt là vùng có áp lực bệnh cao nên áp dụng biện pháp ghép giống nhãn bằng giống Xuồng cơm vàng hoặc một số giống nhãn khác có thể thay thế giống Tiêu da bò bị nhiễm nặng.

- Không nhân giống nhãn bằng phương pháp chiết, ghép từ những cây trong vườn, khu vực bị nhiễm bệnh.

- Tránh vận chuyển cành, mắt ghép làm giống có xuất xứ từ những khu vực bị nhiễm bệnh sang khu vực chưa nhiễm bệnh.

- Cây giống phải đảm bảo sạch bệnh.

2. Biện pháp canh tác

- Chăm sóc, bón phân hữu cơ, vô cơ cân đối, có thể bón thêm các phân bón vi lượng qua gốc hay qua lá để cây sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh, tăng sức chống chịu bệnh, cây ra đọt, ra hoa tập trung.

- Tưới nước đầy đủ theo nhu cầu nước của cây, chú ý giai đoạn cây ra lộc (cơi đọt), ra hoa - quả non. Trước khi cây ra hoa dùng vòi tưới áp lực cao phun lên tán cây có thể rửa trôi nhện lông nhung, làm giảm mật độ nhện, đồng thời tạo ẩm độ giúp cây ra hoa tập trung hơn.

3. Biện pháp tiêu hủy nguồn bệnh

Thường xuyên kiểm tra vườn nhãn để ngắt bỏ ngay các chồi, cành, chùm hoa mới bị nhiễm bệnh và đem tiêu hủy. Chỉ cần bẻ cành bệnh 10 - 20 cm, nên bẻ cành bằng tay hoặc dùng móc để bẻ.

4. Phòng trừ môi giới truyền bệnh

- Loại bỏ những cây là ký chủ phụ của nhện như bồ ngót, bóng nẻ,…

- Ở các vườn nhãn hay vùng trồng nhãn thường xuyên bị nhiễm bệnh nên tiến hành phun phòng trừ nhện 3 lần: vào giai đoạn ra đọt non lần 1, lần 2 và lúc nhú mầm hoa khoảng 2 - 3 cm (có thể phun cùng với thuốc phòng trừ sâu bệnh hại khác).

- Sử dụng luân phiên các loại thuốc có hoạt chất khác nhau để tránh nhện lông nhung kháng thuốc. Sử dụng thuốc có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng phòng trừ nhện lông nhung hại nhãn ở Việt Nam. Có thể pha thêm dầu khoáng với thuốc trừ nhện cho hiệu quả phòng trừ cao hơn; phun thuốc hóa học phải theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly theo khuyến cáo trên bao bì■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Quy trình kỹ thuật phòng chống BỆNH CHẾT NHANH, BỆNH CHẾT CHẬM HẠI HỒ TIÊU

(Quy trình tạm thời)

Nhằm góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất hồ tiêu theo hướng sản xuất an toàn và bền vững, Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành Quy trình kỹ thuật tạm thời phòng chống bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hại hồ tiêu, Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu nội dung chính như sau:

I. TRIỆU CHỨNG, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

A. Bệnh chết nhanh

1. Nguyên nhân gây bệnh

Do nấm *Phytophthora* spp. gây ra, trong đó 2 loài *Phytophthora tropicalis* và *Phytophthora capsici* gây hại nặng hơn.

2. Triệu chứng

Bệnh hại vùng rễ, ban đầu các đầu chóp rễ bị biến màu, có màu nâu nhạt hay nâu ướt, sau chuyển sang nâu đen, rễ bị thối nên không cung cấp đủ nước, dinh dưỡng cho cây làm cho cây bị héo nhanh, mép lá hơi co lại, chuyển màu vàng trước khi rụng. Bổ đôi thân thấy mạch dẫn bị thâm đen. Từ khi thấy triệu chứng lá bắt đầu héo, sau 1 - 2 tuần thì cây chết nhưng các thân dây chính vẫn bám trên trụ. Có trường hợp cây chết, lá bị héo khô nhưng không rụng.

3. Đặc điểm phát sinh, gây hại

Nấm bệnh phát sinh, xâm nhiễm và gây hại rễ hồ tiêu vào đầu hoặc giữa mùa mưa nhưng cuối mùa mưa cây mới biểu hiện chết hàng loạt, nặng nhất vào khoảng tháng 9 - 10. Bệnh phát triển và lây lan mạnh trong điều kiện vệ sinh đồng ruộng kém, vườn không được thoát nước tốt, bón phân không cân đối,…

B. Bệnh chết chậm

1. Nguyên nhân gây bệnh

Bệnh chết chậm (vàng lá chết chậm, bệnh tàn vườn) do sự kết hợp gây hại của tuyến trùng và một số nấm trong đất gây ra.

Tuyến trùng chủ yếu là giống *Meloidogyne* spp. gây ra các nốt u sưng trên rễ; một số loài tuyến trùng nội ký sinh, ngoại ký sinh khác như *Meloidogyne incognita, Rotylenchulus reniformis, Tylenchus* sp.; nấm trong đất như *Fusarium solani, Lasiodiplodia theobromae, Rhizoctonia solani, Pythiu*m sp.,…).

2. Triệu chứng

Bệnh gây hại vùng rễ, khi gặp điều kiện thuận lợi, các loài tuyến trùng, nấm bệnh phát sinh, gây hại làm cho rễ kém phát triển. Những vết thương do tuyến trùng gây ra là môi trường thuận lợi cho nấm bệnh xâm nhập hại rễ, làm tăng mức độ trầm trọng của bệnh.

Rễ bị tổn thương mất khả năng hấp thu dinh dưỡng và vận chuyển nước, gây hiện tượng vàng lá, cây còi cọc vì thiếu dinh dưỡng nghiêm trọng. Ngoài tuyến trùng gây hại trực tiếp thì các loài nấm bệnh cũng xâm nhập và gây hại làm cho hệ rễ tơ và rễ chùm bị thối hết, chỉ còn rễ cọc. Lá rụng gần hết chỉ còn lại các dây thân chính.

3. Đặc điểm phát sinh, gây hại

Các tác nhân gây bệnh chết chậm thường xâm nhập và gây hại nặng vào các tháng mùa khô, đặc biệt là các tháng 1 - 2 và giảm dần vào các tháng mùa mưa. Quá trình này lặp lại trong 2 - 3 vụ mới làm cho cây hồ tiêu tàn lụi, không còn khả năng phục hồi.

II. BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH CHẾT NHANH, BỆNH CHẾT CHẬM HẠI HỒ TIÊU

1. Sử dụng giống chống chịu, giống sạch bệnh

- Trồng các giống tiêu có năng suất cao ít bị nhiễm bệnh như giống Tiêu trâu làm gốc ghép, Tiêu trung lá lớn, Tiêu trung lá vừa, Tiêu sẻ lá lớn.

- Sản xuất và sử dụng hom giống:

Chỉ sử dụng hom giống khỏe từ những cây không bị bệnh; lựa chọn nguồn đất từ vườn không bị bệnh, phơi nỏ hoặc sấy khô, trộn với phân chuồng hoai mục làm bầu giống theo tỷ lệ 4 đất:1 phân chuồng.

Bổ sung chế phẩm sinh học (có chứa các hỗn hợp của nấm đối kháng như *Trichoderma* + xạ khuẩn *Steptomices* + vi khuẩn *Bacillus*, các vi sinh vật có ích khác và thảo mộc trừ tuyến trùng chứa các hoạt chất Saponin, Ankanoid) để xử lý đất làm bầu.

- Xử lý hom giống trước khi đưa vào bầu trồng bằng các thuốc trừ tuyến trùng và thuốc trừ nấm có hoạt chất Fosetyl-aluminium 95%, liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì sản phẩm.

Sử dụng chế phẩm sinh học bón cho vườn tiêu để phòng trừ nấm và tuyến trùng gây bệnh trong đất

- Trong trường hợp kiểm tra vẫn còn nhiều tuyến trùng và nấm bệnh trong bầu giống cần tiến hành tưới bổ sung các chế phẩm sinh học nêu trên, hoặc có thể sử dụng thuốc có hoạt chất Chitosan thời gian cách nhau khoảng 15 - 20 ngày/lần.

2. Biện pháp canh tác

- Đất trồng:

+ Chọn đất trồng có khả năng thoát nước tốt trong mùa mưa, giữ nước trong mùa khô (hoặc tưới chủ động).

+ Đào hệ thống thoát nước theo ô bàn cờ, độ sâu 40 - 50 cm (3 hàng ngang một rãnh, 3 hàng dọc 1 rãnh), nếu đất quá dốc thì đào theo hình xương cá. Đào rãnh thoát nước chính sâu > 50 cm xung quanh vườn.

+ Xử lý đất trồng: Phơi ải đất trước khi trồng. Trong trường hợp có điều kiện với những vườn tiêu trồng lại trên đất đã bị bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm cần được xử lý đất bằng vôi bột và phân gà tươi với lượng 7 - 10 kg/hố, ủ tại hố trước khi trồng ít nhất 6 - 8 tháng và phải lấp đất dày trước khi trồng.

+ Tuyệt đối không tạo bồn giữ nước tại gốc tiêu trong mùa mưa.

- Tưới nước:

+ Đảm bảo đủ ẩm cho đất để cây và vi sinh vật trong đất phát triển.

+ Nên sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt hoặc tưới phun mưa, thời gian tưới trong mùa khô 15 - 25 ngày/lần, tùy thời điểm.

- Bón phân:

Bón cân đối giữa phân hữu cơ và phân vô cơ. Bón 10 - 15 kg phân hữu cơ hoai mục hoặc phân hữu cơ sinh học và đạm, lân, kali (lượng bón và cách bón theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Vệ sinh đồng ruộng:

+ Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện sớm, thu gom và tiêu hủy triệt để các tàn dư cây bị bệnh, xử lý các gốc tiêu bị bệnh bằng vôi bột.

+ Cắt cành, dây lươn sát mặt đất để gốc tiêu được thông thoáng.

+ Hàng năm, khử trùng bề mặt đất bằng vôi bột (không rắc trực tiếp vào gốc và rễ cây) với lượng 1 tấn/ha (chia làm 2 lần, mỗi lần 500 kg), hoặc rắc vào rãnh thoát nước để khử trùng nguồn bệnh và nâng cao độ pH của đất (5 - 7 tạ/ha).

3. Biện pháp sinh học

- Sử dụng chế phẩm sinh học có chứa các hỗn hợp của nấm đối kháng như *Trichoderma*, xạ khuẩn *Steptomices*, vi khuẩn *Bacillus*, các vi sinh vật có ích khác và thảo mộc trừ tuyến trùng chứa các hoạt chất Saponin, Ankanoid, nấm ký sinh côn trùng *Metarhizium* với phân vi sinh, phân hữu cơ hoai mục để phòng trừ nấm và tuyến trùng gây bệnh trong đất.

- Sử dụng các chế phẩm sinh học trên để bón kết hợp với các đợt bón phân cho cây, rắc chế phẩm (trong vùng rễ) rồi phủ lớp đất lên. Trong mùa khô có thể hòa chế phẩm sinh học trong nước để tưới kết hợp.

4. Biện pháp hoá học

Thuốc hoá học phải được sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng, chỉ sử dụng các thuốc đã được đăng ký sử dụng trên cây hồ tiêu trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam.

- Đối với bệnh chết nhanh:

+ Những vườn đã có ổ bệnh chết nhanh từ vụ trước, tiến hành xử lý phòng bệnh bằng thuốc hóa học 1 lần vào đầu mùa mưa.

+ Xử lý ổ bệnh: Tiến hành vào đầu hoặc giữa mùa mưa, xử lý thuốc 2 lần cách nhau 7 - 10 ngày.

Xử lý các cây tiêu chớm bị bệnh và các cây xung quanh vùng bệnh bằng các loại thuốc có hoạt chất axít Phosphoric, hoạt chất Fosetyl-aluminium (95%), hoạt chất Metalaxyl. Nồng độ, liều lượng thuốc sử dụng theo khuyến cáo trên bao bì.

Cần bổ sung các chế phẩm có hoạt chất Chitosan sau những lần dùng thuốc hóa học để tăng cường hệ vi sinh vật có ích cho cây tiêu.

- Đối với bệnh chết chậm:

+ Khi bệnh chết chậm xuất hiện sử dụng các loại thuốc trừ tuyến trùng, thuốc trừ nấm bệnh, thuốc trừ rệp sáp để phòng trừ, nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì. Xử lý thuốc 1 - 2 lần, mỗi lần cách nhau 10 - 15 ngày, xử lý các cây bị bệnh và các cây xung quanh vùng cây bị bệnh.

+ Trừ tuyến trùng: Dùng các thuốc trừ tuyến trùng vào đầu và cuối mùa mưa, nếu đã sử dụng chế phẩm sinh học thì chỉ sử dụng thuốc hóa học 1 lần (vào tháng 4 hoặc tháng 10).

+ Trừ nấm đất: Sử dụng thuốc có hoạt chất Carbendazim, Metalaxyl, Mancozeb,… xử lý 1 hoặc 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa bằng phương pháp tưới hoặc sục gốc. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo thời gian cách ly theo khuyến cáo trên bao bì.

**Lưu ý:* Không được xử lý thuốc hóa học vào vị trí đã bón chế phẩm sinh học; nếu diện tích đã nhiễm bệnh cần xử lý thuốc hóa học thì phải xử lý thuốc hóa học trước khi bón chế phẩm 15 - 20 ngày■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Quy trình tạm thời
NUÔI TÔM NƯỚC LỢ AN TOÀN TRONG VÙNG DỊCH BỆNH *(Kỳ 1)*

Trong năm 2014, tình hình thiệt hại trên tôm nước lợ do bệnh hoại tử gan tụy cấp có giảm, nhưng bệnh đốm trắng vẫn tăng và diễn ra trên diện rộng. Mặc dù vậy, trong các vùng nuôi tôm bị bệnh vẫn có những mô hình nuôi đạt kết quả tốt do có quy trình quản lý nuôi chặt chẽ. Trên cơ sở kết quả khảo sát các mô hình nuôi tôm an toàn trong vùng dịch bệnh, Tổng cục Thủy sản đã tổng kết đánh giá và xây dựng "Quy trình tạm thời nuôi tôm nước lợ an toàn trong vùng dịch bệnh" để phổ biến nhân rộng.

Để vụ tôm nước lợ năm 2015 đạt nhiều thắng lợi, theo đúng khung lịch mùa vụ và theo đúng hướng, Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu chi tiết nội dung quy trình để bà con chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

I. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

- Cơ sở nuôi nằm trong vùng quy hoạch.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng phải đáp ứng yêu cầu sản xuất như: Điện, kho chứa thức ăn, kho chứa và bảo quản máy móc, dụng cụ, nguyên vật liệu và công trình phụ trợ khác tuỳ theo từng cơ sở. Có hệ thống cấp đủ nước sạch và thoát nước riêng biệt, có ao chứa chiếm 20 - 25% diện tích nuôi và phải có hệ thống ao xử lý nước thải.

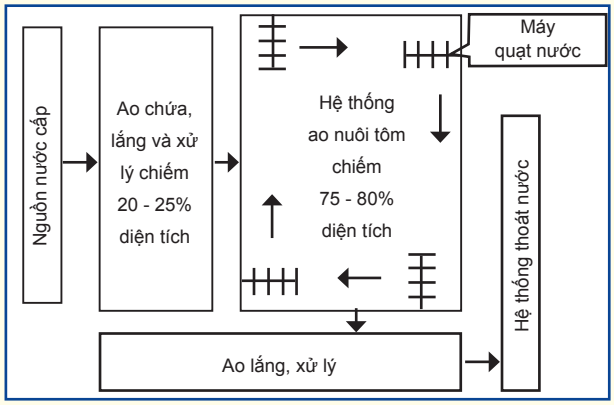

Sơ đồ mặt bằng hệ thống ao nuôi tôm nước lợ

- Cơ sở nuôi phải đảm bảo có trang thiết bị, máy móc, dụng cụ chuyên dùng như: máy quạt nước, quạt nước, máy bơm nước, chài, vợt các loại, cân, thau, xô, dụng cụ đo môi trường: pH, ôxy, NH_3, H_2S, độ mặn, kiềm,... và các thiết bị phụ trợ khác.

- Thả giống đúng lịch mùa vụ do địa phương hướng dẫn.

II. KỸ THUẬT ÁP DỤNG

2.1. Chuẩn bị ao nuôi

2.1.1. Cải tạo ao nuôi, ao chứa

- *Bước 1:* Tháo cạn nước ao nuôi và ao chứa. Loại bỏ các địch hại có trong ao (tôm, cua, ốc, côn trùng, cá tạp…). Vét bùn đáy ao, tu sửa bờ, các cống cấp nước, thoát nước. San đáy ao dốc về phía cống thoát. Phải đầm nén kỹ bờ ao hoặc lót bạt để chống xói lở và hạn chế rò rỉ. Rào lưới quanh ao để tránh các loài ký chủ trung gian gây bệnh từ bên ngoài như: cua, còng, rắn...

- *Bước 2:* Bón vôi bột nông nghiệp liều lượng như bảng 1:

Bảng 1: Lượng vôi sử dụng theo pH đất

pH của đất ở đáy ao, bờ ao	Lượng vôi (tấn/ha)
4,5 - 5,0	1,5 - 2,5
5,1 - 6,0	1,0 - 1,5
6,1 - 6,5	0,5 - 1,0

- *Bước 3:* Bừa kỹ cho vôi ngấm vào đáy để diệt hết tôm, cua, còng, ốc, côn trùng, cá tạp còn sót lại, diệt khuẩn trong bùn, giải độc (kim loại nặng, H_2S) và trung hòa pH. Ao lót bạt đáy chỉ cần vệ sinh khử trùng.

- *Bước 4:* Phơi đáy ao từ 20 - 30 ngày. Đối với những ao không phơi được đáy: bơm cạn nước tối đa có thể, dùng máy cào chất thải về góc ao, bơm chất thải vào ao chứa thải, sau đó tiến hành bón vôi với liều lượng như bước 2.

** Lưu ý:* Sau mỗi vụ nuôi phải phơi khô cứng nền đáy ao chứa, ao nuôi khoảng 1 - 2 tháng để ngắt vụ, tiêu diệt các mầm bệnh, khoáng hóa và phục hồi môi trường nền đáy.

2.1.2. Chuẩn bị hệ thống quạt nước và thời gian sử dụng

a. Vị trí đặt cánh quạt nước

- Cách bờ 1,5 m.

- Khoảng cách giữa 2 cánh quạt nước 60 - 80 cm, lắp so le nhau.

- Tùy theo hình dạng ao mà bố trí cánh quạt nước nhằm tạo được dòng chảy tốt nhất và cung cấp đủ nhu cầu ôxy cho tôm nuôi.

b. Số lượng máy quạt nước

- Đối với tôm sú theo hướng dẫn tại bảng 2.

Bảng 2: Số lượng máy quạt nước cho ao nuôi tôm sú

Diện tích ao (m^2)	Mật độ 15 - 20 con	Mật độ 20 - 25 con	Tốc độ vòng quay (vòng/phút)
3.000	20 - 25 cánh	25 - 30 cánh	100 - 120
5.000	50 - 60 cánh	60 - 80 cánh	100 - 120

- Đối với nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng dẫn tại bảng 3:

Tôm thẻ chân trắng đòi hỏi ôxy rất lớn. Do đó, tùy theo mật độ thả nuôi có thể thiết kế hệ thống quạt nước bằng cánh quạt nhựa hoặc kết hợp cánh quạt nhựa và cánh quạt lông nhím hoặc các cánh quạt cung cấp ôxy khác để cung cấp ôxy cho ao nuôi. Vòng tua của cánh quạt nhựa nên > 120 vòng/phút.

Bảng 3: Số lượng máy quạt nước cho ao nuôi tôm thẻ chân trắng

Diện tích ao (m^2)	Mật độ (con/m^2)	Số lượng dàn quạt cánh (10 cánh quạt/dàn)	Số lượng dàn quạt lông nhím
3.000	30 - 60	4	1
	60 - 100	4	2
4.000 - 5.000	30 - 60	6	2
	60 - 100	6	3 - 4

Bố trí hệ thống quạt nước và thời gian chạy quạt nước phải đảm bảo nhu cầu ôxy cho tôm nuôi, đặc biệt thời điểm chiều tối/đêm/gần sáng khi hàm lượng ôxy hòa tan giảm dần/xuống thấp nhất trong ngày.

Cần tăng cường thời gian chạy quạt hoặc bố trí thêm hệ thống quạt cho tôm nuôi, đặc biệt vào những thời điểm nắng nóng hoặc mưa kéo dài.

2.1.3. Xử lý nước và lấy nước vào ao chứa và ao nuôi

- *Bước 1:* Lấy nước vào ao chứa qua túi lọc bằng vải dày nhằm loại bỏ rác, ấu trùng, tôm, cua, còng, ốc, côn trùng, cá tạp. Để ổn định 3 - 7 ngày.

- *Bước 2:* Chạy quạt nước liên tục trong 2 - 3 ngày để kích thích trứng tôm, ốc, côn trùng, cá tạp nở thành ấu trùng.

- *Bước 3:* Diệt tạp, diệt khuẩn nước cấp trong ao chứa vào buổi sáng (8 giờ) hoặc buổi chiều (16 giờ) bằng Chlorine nồng độ 20 - 30 ppm (20 - 30 kg/1.000 m^3 nước), hoặc những chất diệt tạp có tên trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam (không dùng thuốc bảo vệ thực vật và các chất cấm).

Một số hóa chất có thể dùng để diệt tạp, diệt khuẩn nước:

- Thuốc tím ($KMnO_4$): 20 - 50 kg/ha, tạt đều khắp ao và để ít nhất sau 24 giờ mới tiến hành gây màu nước.

- BKC (Benzalkonium Chlorinde) ≥ 50%: 3 - 5 ppm (30 - 50 kg/ha).

- Hợp chất Iodine ≥ 10%: 1 - 3 lít/1.000 m^3 nước.

** Lưu ý:* Chỉ sử dụng một trong các loại hoá chất: hoặc thuốc tím, hoặc Chlorine, hoặc BKC, hoặc Iodine. Nếu sử dụng Chlorine để diệt trùng thì trước đó từ 3 - 5 ngày không nên sử dụng vôi vì vôi làm tăng pH, giảm khả năng diệt trùng của Chlorine.

- *Bước 4:* Quạt nước liên tục trong 10 ngày để giải phóng dư lượng Chlorine. Kiểm tra dư lượng Chlorine trong nước bằng thuốc thử.

- *Bước 5:* Thả cá rô phi vào ao chứa: 50 kg cá rô phi đơn tính, cỡ cá 50 g/con/3000 m^2 ao.

- *Bước 6:* Lấy nước từ ao chứa đã được xử lý vào ao nuôi qua túi lọc.

** Lưu ý:*

- Đối với ao chứa duy trì nuôi cá rô phi liên tục trong suốt quá trình.

- Không lấy nước vào ao khi: (1) nước ngoài kênh/mương có nhiều váng bọt, màng nhầy, nhiều phù sa; (2) nguồn nước nằm trong vùng có dịch bệnh; (3) nước có hiện tượng phát sáng vào ban đêm.

+ Đặc biệt lưu ý tiêu diệt triệt để giáp xác, các vật chủ trung gian (thực hiện nghiêm về thời gian và kỹ thuật cải tạo ao nêu trên) và không để chúng xâm nhập vào hệ thống ao nuôi.

2.1.4. Gây màu nước ao nuôi

- Gây màu nước giúp phát triển vi sinh vật phù du, ổn định môi trường nước, tạo môi trường thuận lợi hạn chế tôm bị sốc, tăng tỉ lệ sống.

- Sử dụng các chế phẩm vi sinh của các công ty có uy tín, có nguồn gốc rõ ràng (như TA-GOLD, Rhodo powder, Pro BCS....) được ủ với cám gạo, mật đường, bột đậu nành... trước khi tạt vào ao nuôi để gây màu nước.

- Kết hợp với đánh vôi Dolomite + $CaCO_3$ liều lượng 20 kg/1000 m^3.

* *Lưu ý:* Không dùng phân vô cơ gây màu nước. Kiểm tra và điều chỉnh các yếu tố môi trường nước ao nuôi đảm bảo trong ngưỡng thích hợp trước khi thả giống.

Bảng 4: Chất lượng nước cấp vào ao nuôi và nước ao nuôi tôm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị cho phép
1	Ôxy hòa tan (DO)	mg/l	≥ 3,5
2	pH		7 - 9, dao động trong ngày không quá 0,5
3	Độ mặn	‰	5 - 35
4	Độ kiềm	mg/l	60 - 180
5	Độ trong	cm	20 - 50
6	NH_3	mg/l	< 0,3
7	H_2S	mg/l	< 0,05
8	Nhiệt độ	^oC	18 - 33

2.2. Chọn và thả giống

2.2.1. Chọn giống

- Nguồn gốc: Chọn mua tôm giống từ các cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, tôm bố mẹ đảm bảo chất lượng theo quy định; tôm Postlarvae có phiếu xét nghiệm âm tính về các mầm bệnh MBV, đốm trắng, đầu vàng, taura, IMNV, hoại tử gan tụy...

- Cỡ giống: Tôm sú tối thiểu Postlarvae (P_{15}) tương ứng chiều dài 12 mm; tôm thẻ chân trắng tối thiểu Postlarvae (P_{12}) tương ứng chiều dài 9 - 11 mm. Cảm quan đánh giá về kích cỡ, màu sáng, sắc tố thể hiện rõ, đôi râu khép lại, các đốt bụng thon, dài, cơ bụng căng đầy, thịt đầy vỏ, đầu và thân cân đối. Tôm bơi khỏe ngược dòng nước, bám vào thành bể tốt. Phản xạ tốt khi gõ vào dụng cụ chứa. Phụ bộ tôm hoàn chỉnh, không có ký sinh trùng bám. Đường ruột đầy thức ăn. Không bệnh phát sáng.

- Kiểm tra sức khỏe tôm giống bằng cách gây sốc bằng Formol trước khi thả: Thả 100 - 200 tôm giống vào chén hoặc cốc thủy tinh đựng dung dịch formol nồng độ 100 ppm và theo dõi trong 30 phút, nếu tỷ lệ sống > 95% là đạt yêu cầu.

2.2.2. Thả giống

- Mật độ thả: Tôm sú 15 - 25 con/m^2. Tôm thẻ chân trắng 60 - 80 con/m^2.

- Cách thả:

+ Thả vào sáng sớm hoặc chiều mát. Cân bằng nhiệt độ nước giữa bao giống và nước ao nuôi bằng cách ngâm bao giống trong ao cho đến khi cân bằng nhiệt. Sau đó, cho nước từ từ vào bao, cầm phía đáy bao từ từ dốc để tôm theo nước ra ao nuôi.

+ Trước khi thả giống cần chạy quạt nước từ 8 - 12 giờ để đảm bảo lượng ôxy hòa tan trong ao phải lớn hơn 4 mg/l.

- Vị trí thả: Thả đều các điểm trong ao là tốt nhất.

* *Lưu ý:* Đối với tôm sú có thể thả giống ương vào 1 ao nuôi với mật độ từ 40 - 50 con/m^2 và nuôi trong thời gian 1 - 1,5 tháng, sau đó san thưa qua các ao còn lại. Cách làm này giúp chăm sóc tôm nuôi và kiểm soát tỉ lệ sống tốt hơn và tiết kiệm chi phí sản xuất và công lao động.

2.3. Chăm sóc và quản lý

2.3.1. Cho ăn

Sử dụng thức ăn viên công nghiệp được sản xuất trong nước hoặc thức ăn nhập khẩu để cho tôm ăn; chất lượng thức ăn phải đảm bảo có hàm lượng đạm tổng số từ 32 - 45%; thức ăn và chất bổ sung thức ăn phải nằm trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, có nhãn hàng hóa đầy đủ theo quy định về ghi nhãn hàng hóa và được bảo quản theo hướng dẫn ghi trên nhãn hàng hóa. Không sử dụng thức ăn đã hết hạn sử dụng. Ngoài ra, tùy vào thực tế (sức khỏe của tôm, chu kỳ lột xác, thời tiết,…) và theo dõi sàng ăn/chài khi tôm từ 20 ngày tuổi trở lên để điều chỉnh, quản lý thức ăn cho phù hợp, tránh cho ăn thiếu hoặc thừa đều ảnh hưởng đến tốc độ phát triển và sức khỏe của tôm. Thời điểm cho ăn và lượng thức ăn mỗi lần trong ngày cho tôm tham khảo tại bảng 5.

Bảng 5: Số lần và tỉ lệ % thức ăn so với tổng khối lượng thức ăn hàng ngày

Thời điểm trong ngày (giờ)	Tỉ lệ % thức ăn so với tổng khối lượng thức ăn hàng ngày
6	20
10	10
16	20
20	25
23	25

2.3.2. Lượng thức ăn

- Ngày thứ 10 sau khi thả giống, cho thức ăn vào sàng/nhá/vó để tôm làm quen, dễ cho việc kiểm tra lượng thức ăn dư sau này. Sàng đặt nơi bằng phẳng, cách bờ ao 1,5 - 2 m, sau cánh quạt nước 12 - 15 m, không đặt ở góc ao, khoảng 1.600 - 2.000 m^2 đặt 1 sàng.

- Sau 15 ngày có thể sử dụng các chất bổ sung cung cấp vitamin, khoáng chất theo chỉ dẫn của nhà cung cấp giúp tôm tăng cường sức khỏe.

- *Tôm sú:* Ngày 1 - 3 sử dụng thức ăn với lượng 1,2 - 1,5 kg/100.000 giống; ngày 4 - 10 mỗi ngày tăng thêm 200 g/100.000 giống; ngày 11 - 20 mỗi ngày tăng thêm 250 g/100.000 giống; ngày 21 cho đến khi thu hoạch mỗi ngày tăng thêm 300 g/100.000 giống; Đến ngày thứ 31 trở về sau điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp với việc kiểm tra mức độ sử dụng thức ăn qua việc kiểm tra sàng và chài.

- *Tôm thẻ chân trắng:* Ngày đầu tiên sử dụng thức ăn với lượng 2 kg/100.000 giống. Trong 20 ngày đầu tiên, cứ 1 ngày tăng 0,2 kg/100.000 giống. Từ ngày thứ 21, cứ 1 ngày tăng 0,5 kg/100.000 giống.

+ Điều chỉnh thức ăn trong ngày qua theo dõi lượng thức ăn thừa trên sàng ăn. Có thể phối trộn sản phẩm bổ sung như men tiêu hóa (T-Food, Sitto SC…), khoáng (TA-FeedMin…), vitamin C… vào thức ăn.

+ Chuyển đổi loại thức ăn phù hợp theo giai đoạn phát triển, cỡ miệng tôm và nhu cầu dinh dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Khi chuyển đổi thức ăn, nên trộn lẫn 2 loại thức ăn cũ và mới cho ăn ít nhất 3 ngày.

2.3.3. Cách điều chỉnh lượng thức ăn

- Sử dụng sàng ăn rất quan trọng để kiểm tra việc cho ăn, phản ánh khả năng sử dụng thức ăn, sức khỏe, tỷ lệ sống của tôm và điều kiện nền đáy ao nuôi.

- Sàng ăn thường là tấm lưới mịn với một khung sắt vuông hoặc tròn có gờ cao không quá 5 cm. Diện tích sàng ăn thường từ 0,4 - 0,6 m^2. Sàng ăn nên đặt sát đáy ao, nơi sạch sẽ và hơi xa bờ ao. Tùy theo diện tích và mật độ thả mà có thể bố trí một hoặc nhiều sàng ăn trong ao (Giai đoạn nuôi, lượng thức ăn và thời gian kiểm tra tham khảo bảng 6, 7).

- Cách cho ăn: Tôm có khuynh hướng ăn ở những nơi được làm sạch bằng quạt nước, vì vậy cho ăn xung quanh ao được quạt nước làm sạch, tránh rải thức ăn vào nơi dơ bẩn và bờ ao.

** Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế: môi trường ao nuôi, thời tiết... mà có thể tăng hoặc giảm lượng thức ăn trong ngày cho phù hợp.*

Bảng 6: Kiểm tra thức ăn và cách xử lý

Kiểm tra thức ăn trong sàng/nhá	Cách xử lý thức ăn cho lần ăn tiếp theo
Nếu tôm ăn hết	Tăng 5%
Nếu thức ăn dư khoảng 10%	Giữ nguyên
Nếu thức ăn dư khoảng 11 - 25%	Giảm 10%
Nếu thức ăn dư khoảng 26 - 50%	Giảm 30%
Nếu thức ăn còn nhiều hơn 50%	Ngưng cho ăn

** Lưu ý: Những ngày thay đổi thời tiết như mưa, nắng gắt chỉ cho 70 - 80% lượng thức ăn đã định. Theo dõi kỳ lột xác để giảm lượng thức ăn và tăng sau khi tôm lột xác xong. Từ ngày thứ 35 trở đi chỉ cho 70 - 80% lượng thức ăn theo yêu cầu.*

Bảng 7: Lượng thức ăn, thời gian kiểm tra thức ăn trong nhá/sàng

Thời gian nuôi (ngày)	Lượng thức ăn cho vào sàng (g/kg thức ăn)	Thời gian kiểm tra sàng ăn (giờ)
21 - 60	10	2,5 - 2,0
61 - 90	15	2,0 - 1,5
> 90	20	1,5 - 1,0

2.3.4. Quản lý môi trường ao nuôi

- DO, pH, độ trong (đo hằng ngày); độ kiềm và NH_3 (3 - 5 ngày đo 1 lần).

- pH và độ kiềm là hai yếu tố quan trọng tác động đến đời sống của tôm. Khi pH và độ kiềm thay đổi ngoài khoảng thích hợp sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tôm nuôi.

+ Khắc phục tình trạng pH thấp: Gây tảo và giữ màu nước thích hợp đảm bảo độ trong đạt từ 30 - 40 cm. Trong quá trình nuôi nếu pH < 7,5 cần bón vôi ($CaCO_3$, Dolomite) với liều 10 - 20 kg/1000 m^3 nước.

+ Khắc phục tình trạng pH cao > 8,5: Sử dụng mật đường 3 kg/1000 m^3 kết hợp sử dụng vi sinh hoặc dùng C TẠT theo hướng dẫn nhà sản xuất.

+ Khắc phục độ kiềm thấp: Sử dụng Dolomite 15 - 20 kg/1000 m^3 vào ban đêm hoặc Soda lạnh 20 ppm đến khi đạt yêu cầu.

+ Khắc phục độ kiềm cao: Sử dụng EDTA 2 - 3 kg/1000 m^3 vào ban đêm.

- Định kỳ bón vôi nông nghiệp $CaCO_3$ 10 ngày/lần vào lúc 20 - 21 giờ với liều lượng dao động từ 10 - 20 kg/1.000 m^3 tùy theo độ mặn để điều chỉnh pH thích hợp *(Tùy tình hình thực tế môi trường ao nuôi mà điều chỉnh và bón lượng vôi cho phù hợp).*

+ Nếu độ mặn dưới 17‰ thì điều chỉnh pH từ 8,2 - 8,4.

+ Nếu độ mặn trên 17‰ thì điều chỉnh pH giảm dần xuống 8,0 - 8,2.

+ Nếu độ mặn = 25‰ thì điều chỉnh pH bằng 7,7 - 7,8.

Đến 11 - 12 giờ trưa ngày hôm sau, cấy vi sinh theo chỉ dẫn của nhà cung cấp (sản phẩm có uy tín, thương hiệu) để làm sạch môi trường.

- Nếu độ mặn giảm đột ngột do mưa thì phải điều chỉnh bằng nước ót (nước muối) hoặc bổ sung muối hột.

- Khi tảo trong ao phát triển mạnh, màu nước thay đổi, pH dao động trong ngày > 0,5, người nuôi cần:

+ Thay tối thiểu 30% lượng nước trong ao.

+ Hòa tan 2 - 3 kg đường cát/1000 m^2 và tạt đều ao vào lúc 9 - 10 giờ sáng.

+ Chạy cánh quạt, sục khí liên tục trong vài giờ.

- Khi nhiệt độ nước ao tăng trên 34^0C:

+ Cần giảm thức ăn.

+ Bổ sung vitamin C (trộn vào thức ăn).

+ Tăng thời gian chạy quạt nước, sục khí.

- Khi nhiệt độ nước ao giảm xuống dưới 24^0C, có hiện tượng tôm vùi đầu, phải giảm thức ăn và tăng đề kháng ngay.

- Hạn chế lấy nước vào ao nuôi, khi cần thiết lấy nước vào từ ao chứa (qua túi lọc).

- Trong quá trình sinh trưởng, tôm cần rất nhiều khoáng nên cần duy trì độ kiềm từ 120 mg $CaCO_3$/lít trở lên bằng cách sử dụng vôi $CaCO_3$ hoặc Dolomite và thường xuyên bổ sung khoáng cho ao nuôi 3 - 5 ngày/lần vào ban đêm giúp tôm nhanh cứng vỏ và lột xác đồng loạt.

- Định kỳ 4 - 5 ngày/lần kiểm tra mật độ vi khuẩn của nước và chất đáy ao nuôi bằng đĩa thạch. Nếu mật độ vi khuẩn có hại lớn thì tiến hành làm kháng sinh đồ. Chỉ diệt khuẩn khi cần thiết (tránh những trường hợp như: tôm đang suy yếu, đang trong quá trình lột xác hay có các biểu hiện về bệnh gan…). Sử dụng kháng sinh phù hợp để khống chế vi khuẩn có hại theo hướng dẫn của nhà sản xuất (chỉ sử dụng loại kháng sinh có trong Danh mục cho phép sử dụng do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành). Kết hợp sử dụng chế phẩm vi sinh có lợi để ức chế, kiểm soát các vi sinh vật có hại (Super VS, CP Bio plus, enzyme HN, ...).

** Lưu ý: Hạn chế sử dụng men vi sinh trong giai đoạn đầu (giai đoạn tôm mới thả đến 1,5 tháng tuổi).*

- Tháng thứ nhất: Giữ màu nước hồ nuôi thích hợp (xanh nõn chuối) tạo sự ổn định các chỉ số môi trường pH, kiềm, nhiệt độ, ôxy hoà tan,... tránh sinh tảo đáy hoặc tảo phát triển quá mức.

- Tháng thứ hai:

+ Giữ màu nước thích hợp (xanh nâu, đục), mực nước sâu 1,4 - 1,8 m để nhiệt độ, ôxy hoà tan, pH dao động giữa ban ngày và ban đêm diễn ra chậm, không gây sốc cho tôm. Duy trì các yếu tố thích hợp độ trong từ 30 - 40 cm; độ kiềm 80 - 120; độ mặn từ 10 - 15‰; pH từ 7,5 - 8,5; ôxy hòa tan > 4 mg/lít; H_2S < 0,05 mg/l; NH_3 < 0,3 mg/l.

+ Định kỳ 20 - 25 ngày xử lý nước và đáy ao bằng chế phẩm sinh học theo hướng dẫn của nhà sản xuất (ví dụ: Eco Pro, BIO POWER…).

+ Quạt nước, sục khí bổ sung ôxy từ 19 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau.

+ Trong thời gian nuôi từ 20 ngày tuổi - 60 ngày tuổi có thể bổ sung thuốc bổ, thuốc đường ruột, các loại khoáng, vitamin C trộn vào thức ăn cho tôm ăn theo hướng dẫn của các nhà sản xuất có uy tín để tăng cường sức đề kháng (Sanolife, canxi, Mg…).

- Nước thải, chất thải: Không xả nước thải sinh hoạt vào ao nuôi và ao chứa/lắng; nước từ ao xử lý nước thải chỉ được xả ra môi trường xung quanh khi bảo đảm giá trị của các thông số quy định; rác thải trong sinh hoạt, bao bì của các sản phẩm sử dụng trong cơ sở nuôi phải được cho vào thùng chứa có nắp đậy. Thùng chứa không được đặt trên bờ ao nuôi và ao chứa/lắng.

2.4. Thu hoạch

Tùy theo giá cả mà người nuôi chọn thời điểm thu hoạch cho phù hợp khi tôm đạt kích cỡ. Trước khi thu hoạch cần theo dõi chu kỳ lột xác của tôm và hạn chế thu khi tôm còn mềm vỏ. Phải tuân thủ quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về thời gian ngừng sử dụng thuốc, hóa chất trước khi thu hoạch tôm.

(Còn nữa)

TỔNG CỤC THỦY SẢN

HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Xin hỏi ghép cành cà phê từ cây tốt sang cây xấu có được không? Và ghép vào tháng mấy thì thích hợp?***

Nguyễn Thiên Vinh
Đắk Lắk

Đáp:

Trên cây cà phê không sử dụng phương pháp ghép cành, chỉ sử dụng phương pháp ghép chồi. Nuôi chồi vượt đạt tiêu chuẩn ghép, sau đó lấy chồi của các cây sinh trưởng tốt, có năng suất cao và kháng bệnh gỉ sắt để ghép.

Chồi ghép có thể chọn trong vườn nhà hoặc mua các dòng vô tính chọn lọc được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận (TR4, TR5, TR6, TR9, TR11, ...). Có thể mua tại các vườn nhân giống chồi ghép được sản xuất do các cơ quan, đơn vị sản xuất giống có trách nhiệm cung cấp như Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Có hai thời điểm ghép tốt nhất như sau: Vào mùa khô thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 3 - 4 (áp dụng kỹ thuật ghép kín); vào mùa mưa thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 5 - 7 (áp dụng kỹ thuật ghép hở).

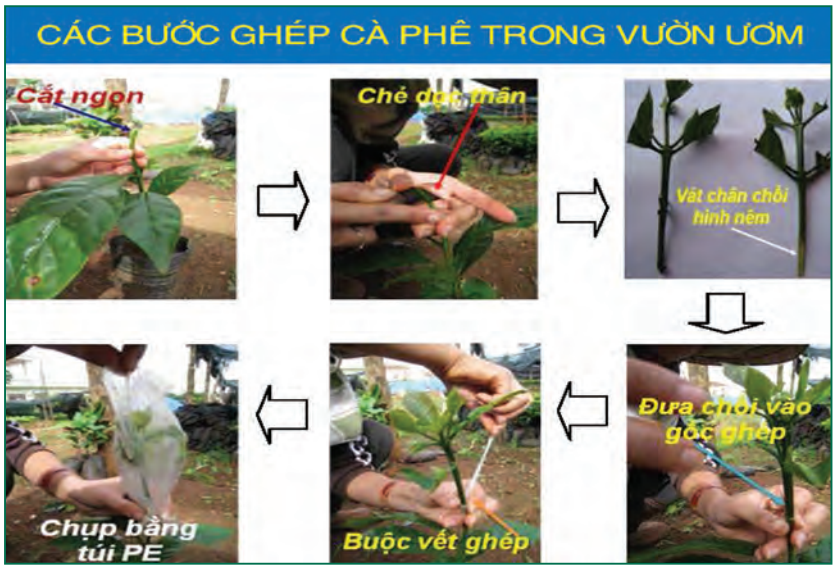

Hỏi: ***Gà của gia đình tôi được 25 ngày tuổi. Gần đây gà bị ủ rũ, sốt, phân lẫn máu, kém ăn, gà hay ăn đất sét. Đã cho uống thuốc trị cầu trùng nhưng ngừng uống thuốc 2 ngày thì gà bị kém ăn, ỉa phân trắng, có con lẫn máu. Mổ ra thấy ruột sưng, manh tràng có kén, gà chết. Xin hỏi cách khắc phục?***

Phùng Đức Khuyên
Ba Vì, Hà Nội

Đáp:

Gà của gia đình bác đã mắc bệnh cầu trùng, chưa điều trị dứt điểm đã dừng thuốc nên bệnh vẫn tiến triển, có thể ghép *E. coli.*

Biện pháp khắc phục:

Tiếp tục điều trị cầu trùng bằng một trong các thuốc Baycox, Pharticoc-Plus, Vetpro, Cipcox, Coxymax..., kết hợp dùng thuốc trị *E. coli* như Gentacostrim, Nofloxacin, Ampicoli... liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc (uống thuốc trị cầu trùng cách thuốc trị *E. coli* từ 3 - 4 giờ). Khi gà bị bệnh nặng, nên bắt nhỏ thuốc trực tiếp vào miệng từng con; tránh tình trạng mất nước cho gà, có thể cho gà uống thêm điện giải, glucoK-C. Chú ý dọn sạch chất độn chuồng để gà không bị tái nhiễm.

Phòng bệnh:

- Phòng bệnh bằng vắc-xin.
- Nên nuôi gà trên sàn để gà không ăn phân có chứa mầm bệnh.
- Giữ nền chuồng khô ráo, năng dọn phân tránh để cầu trùng có điều kiện phát triển và lây nhiễm.

Hỏi: ***Xin hỏi cách nuôi tép đồng và tôm đồng. Nuôi trong ao thì phải cải tạo ao như thế nào?***

Nguyễn Thanh Tuấn
Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng

Đáp:

Hiện nay chủ yếu bà con khai thác tôm đồng và tép đồng ngoài tự nhiên là chính. Việc nuôi trong ao thì cần cải tạo ao rất kỹ để loại bỏ địch hại và mầm bệnh từ đáy ao. Ao của gia đình anh phải làm bờ chắc chắn, đáy ao được phơi khô và bón vôi với nồng độ 50 - 60kg vôi/1.000 m^2 ao. Sau đó cấp nước vào ao qua một lưới lọc kích cỡ nhỏ bằng vải kate 2 lớp. Sau 3 - 4 ngày tiến hành diệt tạp bằng rễ cây thuốc cá với liều lượng 10 - 15 kg/1000 m^3 nước. Sau đó tiến hành bón phân gây màu nước để tạo thức ăn tự nhiên và ổn định môi trường nước trước khi thả giống.

Đổi mới công tác khuyến nông

Đổi mới công tác Khuyến nông
Luồng gió mới, để ruộng đồng thăng hoa...
Tái cơ cấu nông nghiệp nhà
Nâng cao hiệu quả, để mà tiến nhanh
Tăng giá trị, hạ giá thành
Chuyển giao công nghệ, chuyên ngành... cây - con
Trăm năm tính cuộc vuông tròn
Đổi mới cơ chế, để còn bay xa...
Xúc tiến thị trường đầu ra
Hợp tác quốc tế, chuyên về Khuyến nông
Khuyến khích doanh nghiệp cộng đồng
Hợp tác: Doanh nghiệp - Khuyến nông giúp đời
Tri ân nông nghiệp xin mời
Liên kết, đổi mới, rạng ngời Khuyến nông.

NGUYỄN KHẮC DŨNG
Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU HẠT TIÊU SANG HẦU HẾT CÁC THỊ TRƯỜNG ĐỀU TĂNG

Theo thống kê, lượng xuất khẩu hạt tiêu của cả nước trong 2 tháng đầu năm 2015 đạt 22.497 tấn, trị giá 207,42 triệu USD, giảm 4,5% về lượng nhưng tăng 29% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính riêng trong tháng 2/2015, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt trị giá 108,51 triệu USD, khối lượng đạt 12.058 tấn, tăng 14,95% về lượng và tăng 9,2% về trị giá so với tháng 1/2015. Các thị trường chính là Hoa Kỳ, Singapore, các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE), Ấn Độ, Hà Lan, chiếm đến 50% tổng xuất khẩu của mặt hàng này.

Trong 2 tháng đầu năm 2015, Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ hạt tiêu của Việt Nam nhiều nhất. Tiếp theo là Singapore và đứng thứ 3 là Ấn Độ.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, thời gian tới, ngành tiêu chủ trương không tăng số lượng mà củng cố nâng cao chất lượng, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho chế biến, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường nhằm thâm nhập sâu vào chuỗi cung ứng hạt tiêu toàn cầu.

Theo Vinanet

USDA: DỰ KIẾN SẢN LƯỢNG BÔNG CỦA VIỆT NAM NĂM 2014/15 SẼ GIẢM

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ tại Việt Nam, điều chỉnh ước tính sản lượng bông của Việt Nam năm 2013/14 chỉ ở mức 1.270 tấn tương đương 5,82 nghìn kiện. Bất chấp những nỗ lực thực hiện một số dự án trồng bông của Tổng Công ty Dệt may Việt Nam, sản lượng bông Việt Nam trong năm marketing 2014/15 dự kiến thấp hơn so với năm marketing trước đó.

Nhập khẩu bông trong năm marketing 2013/14 được điều chỉnh tăng 32%, lên 691.400 tấn (tương đương 3.171 nghìn kiện), nhờ xuất khẩu mạnh mẽ các loại sợi và mở rộng lĩnh vực kéo sợi. Trong năm 2014, Việt Nam đã nhập khẩu 757.800 tấn bông (tương đương 3.476 nghìn kiện) với trị giá 1,45 tỉ USD, tăng 30% về lượng và 24% về trị giá so với cùng kỳ năm trước đó. Nhập khẩu bông từ Mỹ chiếm 29% trong tổng nhập khẩu.

Nhập khẩu bông trong năm marketing 2014/15 của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng. Tăng trưởng tiêu thụ bông của Việt Nam dự kiến sẽ chậm lại trong năm marketing 2015/16, chủ yếu do nhập khẩu sợi của Trung Quốc giảm.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

THỊ TRƯỜNG CHÈ XANH ẤN ĐỘ SẼ ĐẠT 4 TỈ RUPEE TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2015

Thị trường chè xanh Ấn Độ tăng khoảng 50% hàng năm và sẽ đạt khoảng 4 tỉ rupee vào cuối năm 2014/15, Tata Global Beverages Ltd. (TGBL) cho biết.

Nhằm khai thác thêm thị trường, TGBL mới đây đã đưa ra một loại trà mới- Tata Tea Acti Green để tập trung vào số lượng người tiêu dùng ở các thành phố nhỏ và thị trấn."Tính đến nay, tổng thị trường đạt khoảng 180 - 200 tỉ rupee, nơi mà chè xanh chiếm khoảng 1,5% thị trường, lên tới 2,5 tỉ rupee", Phó Chủ tịch TGBL, ông Vikram Grover, đứng đầu thị trường marketing Ấn Độ & Nam Á cho biết. Các sản phẩm mới có giá rẻ hơn và được cung cấp với số lượng đóng gói nhỏ hơn, nhằm mục tiêu lần đầu tiên giúp đông đảo người tiêu dùng được thử nghiệm sản phẩm mới. TGBL cũng cung cấp chè xanh theo thương hiệu Tetley để phục vụ khách hàng cao cấp tại các thành phố lớn.

Theo Vinanet

SẢN LƯỢNG CA CAO CỦA GHANA ƯỚC GIẢM 15%

Theo Ngân hàng Ecobank, sản lượng ca cao niên vụ 2014/2015 của Ghana có nguy cơ giảm khoảng 15% trong năm nay, xuống còn 750.000 tấn, so với mức 900.000 tấn của niên vụ trước do bị vi khuẩn gây bệnh hại chồi và lá.

Là nước sản xuất ca cao lớn thứ hai thế giới sau Bờ Biển Ngà, vụ ca cao năm nay của Ghana bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh. Người nông dân nước này gặp nhiều khó khăn về nguồn cung phân bón và thuốc diệt nấm để xử lý dịch bệnh.

Vụ mùa thất vọng này còn bị ảnh hưởng trong bối cảnh giá ca cao thế giới giảm 13,5% và nhu cầu thị trường không mấy khả quan. Ecobank dự báo trong trường hợp nhu cầu thế giới tăng trở lại trong những tháng tới, sản lượng giảm sẽ dẫn tới giá thế giới tăng trước khi vào vụ mùa mới vào tháng mười.

Tổ chức Cà phê và Ca cao Quốc tế dự báo sản lượng ca cao của Ghana ước chỉ đạt 810.000 tấn trong năm nay.

Theo TTXVN

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TỔNG BIÊN TẬP:
TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:
TS. Trần Văn Khởi
TS. Hạ Thuý Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:
ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Đỗ Hồng Quân
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Liên Hương
ThS. Hoàng Văn Hồng
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Phát hành 01 số/tháng
Số lượng in: 7000 bản/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHHMTV Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT

***Bìa 1:** Các học viên lớp "Đào tạo giảng viên khuyến nông cấp Quốc gia" tập huấn hiện trường tại xã Quy Mông, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình*

***Ảnh:** Đinh Hải Đăng - TTKNQG*

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại các hội nghị về cây hồ tiêu, điều và chè 1

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề:

- Liên kết giữa sản xuất và chế biến để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long 4
- Tưới nước tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón trong sản xuất cà phê bền vững vùng Tây Nguyên 5
- Giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ thâm canh bền vững 7

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Phát triển trồng rong sụn ở Quảng Ninh - Cơ hội không thể bỏ qua 8
- Khuyến nông Tiền Giang với sản xuất nông nghiệp GAP 9
- Quảng Bình: Khi ngư dân vững vàng vươn khơi 10
- Bà Rịa Vũng Tàu: Thu nhập cao từ nuôi vịt trời 12

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- Khuyến nông Nghệ An: Kết quả đạt được qua 4 năm đào tạo nghề nông nghiệp 13

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Thoát nghèo nhờ nghề ươm cây bạch đàn giống 15
- Sóc Trăng: Mô hình nuôi trồng thủy sản 3 trong 1 đạt hiệu quả cao 16

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh chổi rồng hại nhãn 18
- Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hại hồ tiêu *(Quy trình tạm thời)* 19
- Quy trình tạm thời nuôi tôm nước lợ an toàn trong vùng dịch bệnh *(Kỳ 1)* 21

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI 26

TRANG VĂN NGHỆ 27

TIN THỊ TRƯỜNG 28

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng đoàn công tác kiểm tra dự án chăn nuôi do Trung tâm KNQG triển khai tại hộ anh Nguyễn Đình Chiến, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Ảnh: Xuân Minh - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Đoàn cán bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm KNQG thăm mô hình sản xuất thanh long được chứng nhận an toàn thực phẩm tại tỉnh Bình Thuận

Ảnh: Trần Văn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các học viên lớp tập huấn "Đào tạo giảng viên khuyến nông cấp Quốc gia" tại tỉnh Hòa Bình thực hành trên lớp

Ảnh: Đinh Hải Đăng - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia